

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

BÀN VĂN MINH

**TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH TUYỀN QUANG: TÌNH HÌNH,
NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60 38 01 05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Trung Thành

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Tác giả luận văn

Bàn Văn Minh

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1. ANTT	: An ninh trật tự
2. BLHS	: Bộ luật hình sự
3.CA	: Công an
4. TAND	: Tòa án nhân dân
5. TA	: Tòa án
6. VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân
7. XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2011 – 2015.....	7
1.1 Nhận thức lý luận về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản.....	7
1.2. Phần hiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015.....	12
1.3. Phần ẩn của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015.....	25
CHƯƠNG 2: NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2011 – 2015.....	32
2.1 Nhận thức lý luận về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản.....	32
2.2. Nguyên nhân, điều kiện khách quan từ môi trường sống của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015	35
2.3. Nguyên nhân, điều kiện chủ quan từ phía người phạm tội	53
2.4. Tình huống xuất phát từ nạn nhân của tội phạm.....	56
CHƯƠNG 3: DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG TRONG THỜI GIAN TỚI.....	59
3.1. Dự báo tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới	59
3.2. Giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới	64
KẾT LUẬN.....	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tuyên Quang là một tỉnh miền núi phía Bắc, với đa số người dân là đồng bào dân tộc thiểu số. Trong những năm qua, tỉnh Tuyên Quang đang đẩy mạnh phát triển mọi mặt của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội; đời sống của nhân dân từng bước được nâng. Cùng với xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, tỉnh đã và đang chủ động, tích cực tham gia vào hội nhập sâu rộng; nhiều hoạt động của các tổ chức trong và ngoài nước tham gia triển khai trên địa bàn. Điều này đặt ra cơ hội cũng như những thách thức không nhỏ cho công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh với các loại tội phạm trên địa bàn tỉnh thời gian qua luôn được các cấp quan tâm chỉ đạo. Trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm đã đạt được những kết quả nhất định; tình hình tội phạm đã có những chuyển biến bước đầu, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đây là những điều kiện thuận lợi để tiếp tục triển khai các hoạt động phòng, chống tội phạm thời gian tới.

Tuy nhiên, tình hình tội phạm trong thời gian qua vẫn có những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường. Đặc biệt, tội phạm trộm cắp tài sản vẫn đang chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu tình hình tội phạm. Tội phạm trộm cắp có xu hướng tăng giảm không ổn định, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, táo tợn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân; gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn. Đặc biệt, những năm gần đây thiệt hại do tội phạm về trộm cắp tài sản ngày càng lớn, giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày càng cao; xuất hiện nhiều băng, nhóm trộm cắp tài sản, nhất là băng nhóm liên tỉnh. Không những vậy, công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này cũng đang gặp phải những khó khăn nhất định

hoặc chưa thực sự đạt hiệu quả.

Tình hình trên đòi hỏi phải nghiên cứu làm sáng tỏ bức tranh toàn cảnh của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản, nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm này, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa nhằm từng bước ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

Thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước ta về công tác đấu tranh với tội phạm trộm cắp tài sản, thời gian qua, các cơ quan chức năng và các cơ quan có thẩm quyền đã tích cực đấu tranh với loại tội phạm này nhưng nhìn chung tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng. Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu đề tài: ***“Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*** là rất cần thiết. Đây sẽ là cơ sở quan trọng góp phần đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về tội trộm cắp tài sản dưới góc độ tội phạm học với nhiều hình thức khác nhau như: luận án, luận văn, các bài viết trên báo và tạp chí. Cụ thể, đó là:

- Giáo trình: “Giáo trình tội phạm học” (2011) của GS. Võ Khánh Vinh, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, xuất bản năm 2011, “Tập bài giảng Tội phạm học Việt Nam - một số chuyên đề đại cương cơ bản” của PGS.TS Phạm Văn Tỉnh, xuất bản năm 2013.

- Các sách: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Nguyễn Xuân Yêm năm 2012.

- Luận án tiến sĩ: “Tội trộm cắp tài sản và đấu tranh phòng chống tội này ở Việt Nam” của tác giả Hoàng Văn Hùng bảo vệ năm 2007, tại Đại học Luật Hà Nội; “Hoạt động của lực lượng cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội trộm cắp

tài sản tại địa bàn công cộng ở thành phố, thị xã” của tác giả Đinh Anh Tuấn bảo vệ năm 2009, tại Học viện cảnh sát nhân dân;

- Luận văn thạc sỹ: “Đấu tranh phòng ngừa và chống tội trộm cắp tài sản trong quân đội” của tác giả Nguyễn Gia Hoàn, bảo vệ năm 2000, tại Đại học Luật Hà Nội. “Đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương” của tác giả Nguyễn Công Thập, bảo vệ năm 2001, tại Đại học Luật Hà Nội; “Đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội” của tác giả Thân Như Thành bảo vệ năm 2005, tại Đại học Luật Hà Nội; “Đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” của tác giả Nguyễn Thị Thu Huyền bảo vệ năm 2007, tại Đại học Luật Hà Nội; “Đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc” của tác giả Đinh Thị Lan Phương, bảo vệ năm 2007, tại Đại học Luật Hà Nội; “Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên” của Nguyễn Xuân Minh, Hà Nội, 2011; “Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Uđômxay nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào” của Sida Somsamath do TS. Hoàng Văn Hùng hướng dẫn, Đại học Luật Hà Nội, 2012; “Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai” của Nguyễn Trường Lâm do TS. Hoàng Văn Hùng hướng dẫn, Hà Nội, 2012; “Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An” của Đặng Thị Phương Linh do PGS.TS. Dương Tuyết Miên hướng dẫn; “Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên” của Vì Thị Hiền do PGS. TS. Lê Thị Sơn hướng dẫn, Hà Nội, 2014; “Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Nguyễn Thị Hiền” do PGS. TS. Lê Thị Sơn hướng dẫn, Hà Nội, 2014;

- Các bài viết trên tạp chí: “Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học” của tác giả - PGS. Phạm Văn Tĩnh, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 6/2007, tr.73-79, “Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm

học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học nước ta” của tác giả - PGS. Phạm Văn Tỉnh, Tạp chí Nhà nước Pháp luật số 12/2007.

Các tác giả về cơ bản đã đánh giá khái quát được tình hình của tội trộm cắp tài sản trên phạm vi cả nước cũng như trên một số địa bàn nhất định, từ đó rút ra các nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản có hiệu quả và phù hợp. Tỉnh Tuyên Quang với những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội riêng nên tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng cũng có những điểm đặc trưng, khác biệt. Tuy nhiên, trong thời gian qua vẫn chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách tổng thể và có hệ thống về tội trộm cắp tài sản - tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá về tình hình, nguyên nhân làm phát sinh tội trộm cắp tài sản nhằm đưa ra giải pháp phòng ngừa tội phạm này trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên luận văn đặt ra những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu tình hình của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.
- Nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015;
- Nghiên cứu về giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Tình hình tội phạm, quy luật phát sinh, tồn tại của tội trộm cắp tài sản dưới góc độ tội phạm học.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học về tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong khoảng thời gian 5 năm, từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu như: phương pháp tổng hợp, phân tích, thống kê, so sánh, phương pháp chuyên gia.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Ở mức độ nhất định, kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng phòng, chống tội trộm cắp tài sản trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy và nghiên cứu một số chuyên đề khác, trong việc giảng dạy, học tập liên quan đến tội trộm cắp tài sản nói chung và tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015 nói riêng.

Mặt khác, nội dung luận văn có thể sử dụng nhằm xây dựng kỹ năng nghề nghiệp, thao tác nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trước yêu cầu của tình hình mới.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015.

Chương 2: Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015.

Chương 3: Dự báo và giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới.

CHƯƠNG 1

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1.1 Nhận thức lý luận về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản

1.1.1 *Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội trộm cắp tài sản theo pháp luật hình sự Việt Nam*

** Tội trộm cắp tài sản trong lịch sử lập pháp Việt Nam*

Vấn đề bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân là rất quan trọng, góp phần ổn định các quan hệ sở hữu tài sản trong đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam. Kể từ khi có bản Hiến pháp năm 1946 được xây dựng và nhiều văn bản pháp luật khác ra đời đến nay đều có tác dụng đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Kế thừa tư duy khoa học và kinh nghiệm thực tiễn, BLHS năm 1985 quy định Tội trộm cắp tài sản XHCN và Tội trộm cắp tài sản của công dân tại các Điều 132 và 155. Nhưng do những biến đổi về điều kiện kinh tế - xã hội, ngày 21/12/1999, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa X đã thông qua BLHS mới, quy định Tội trộm cắp tài sản tại Điều 138.

Tiếp đến, ngày 19/6/2009, Quốc hội khóa XII đã ban hành Luật số 37/2009/QH12, sửa đổi một số điều của BLHS năm 1999, trong đó có Điều 138. Theo đó, hành vi trộm cắp tài sản có giá trị từ hai triệu đồng trở lên mới phải chịu trách nhiệm hình sự.

Nhận thức về tội trộm cắp tài sản được thể hiện trong nhiều tài liệu của nhiều cơ sở đào tạo khác nhau. Trong giáo trình Luật hình sự Việt Nam của Học viện An ninh nhân dân cho rằng: “*Trộm cắp tài sản là hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác*” [18, tr.110]. Trong cuốn Bình luận khoa học Bộ Luật hình sự, PGS.TS Phùng Thế Vắc có nêu: “*Trộm cắp tài sản là hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác*” [8, tr.138].

Mặc dù có nhiều cách giải thích khác nhau nhưng các ý kiến trên đều

thống nhất ở dấu hiệu đặc trưng của hành vi trộm cắp tài sản là: lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản do người khác quản lý

Như vậy, căn cứ vào thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản và lý luận khoa học hình sự về tội trộm cắp tài sản trong BLHS, chúng ta có thể đưa ra khái niệm như sau: *“Tội trộm cắp tài sản là hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng trở lên hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”*

** Dấu hiệu pháp lý của tội trộm cắp tài sản trong BLHS năm 1999*

Tội trộm cắp tài sản trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đối tượng tác động của tội trộm cắp tài sản là tài sản. Theo quy định của Điều 138 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản thể hiện như sau:

- Khách thể của tội trộm cắp tài sản:

Khách thể của tội trộm cắp tài sản là quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối tượng tác động của đối tượng này là tài sản, bao gồm: Vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản.

- Mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản:

Đối với tội trộm cắp tài sản, đây là tội có cấu thành vật chất nên mặt khách quan của tội phạm bao gồm: Dấu hiệu về hành vi, dấu hiệu hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả và các dấu hiệu khách quan khác như thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội...

Hành vi khách quan của tội phạm được thực hiện bởi hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác hoặc do người khác quản lý. Lén lút thực hiện hành vi tức là che dấu không cho người khác biết việc làm của mình khi

thực hiện hành vi phạm tội; người phạm tội luôn có thức che giấu hành vi chiếm đoạt không để chủ tài sản biết. Ý thức che giấu hành vi phạm pháp có thể đối với tất cả mọi người nhưng cũng có thể chỉ đối với chủ tài sản, ý thức che giấu này có thể là che giấu toàn bộ hành vi phạm tội hoặc chỉ che giấu tính phi pháp của hành vi phạm tội.

Hậu quả tác hại của tội trộm cắp tài sản đã quy định trong BLHS năm 2009, theo đó chỉ được coi là phạm tội trộm cắp tài sản trong những trường hợp: có giá trị tài sản bị chiếm đoạt từ hai triệu đồng trở lên; hoặc nếu giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới hai triệu đồng thì phải thỏa mãn một trong những điều kiện là gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Cần lưu ý, tội trộm cắp tài sản chỉ coi là hoàn thành khi người thực hiện hành vi trộm cắp đã chiếm đoạt được tài sản. Còn khi họ chưa chiếm đoạt được tài sản, hành vi của họ chưa cấu thành tội phạm

Những dấu hiệu về công cụ, phương tiện, thủ đoạn, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội, ... không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, việc xác định những dấu hiệu này có ý nghĩa quan trọng trong điều tra, truy tố, xét xử. Bởi vì, những dấu hiệu này góp phần xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; đồng thời, giúp chúng ta xác định được nguyên nhân và điều kiện phạm tội, để từ đó tìm ra giải pháp hữu hiệu cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- *Chủ thể của tội trộm cắp tài sản:*

Chủ thể của tội phạm trộm cắp tài sản là bất kỳ người nào từ đủ 16 tuổi trở lên (khoản 1 và 2 Điều 138) hoặc từ đủ 14 tuổi trở lên (khoản 3 và 4 Điều 138) có năng lực trách nhiệm hình sự.

- *Mặt chủ quan của tội trộm cắp tài sản:*

Về mặt chủ quan, tội phạm trộm cắp tài sản được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và

nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời, thấy trước hậu quả của hành vi đó là tài sản của người khác bị chiếm đoạt trái phép và mong muốn hậu quả xảy ra. Mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản của người khác.

** Về hình phạt tội trộm cắp tài sản:*

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm: a) Có tổ chức; b) Có tính chất chuyên nghiệp; c) Tái phạm nguy hiểm; d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm; đ) hành hung để tẩu thoát; e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng; g) gây hậu quả nghiêm trọng;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng; b) Gây hậu quả nghiêm trọng;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân: a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên; b) Gây hậu quả nghiêm trọng;

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”[26, tr.139].

Việc nghiên cứu khái niệm và những yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản lí cơ sở để xác định đúng tội danh trong quá trình điều tra vụ án và có phương pháp điều tra, giải pháp phòng ngừa phù hợp hiệu quả với loại tội phạm này.

1.1.2 Lý luận về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản

Luận văn không đưa ra một định nghĩa riêng về tình hình tội trộm cắp tài

sản mà chủ yếu vận dụng lý luận tội phạm học đang có ở nước ta và thế giới. Những lý luận về tình hình tội phạm được các nhà tội phạm học tên tuổi ở Việt Nam như GS.TS Võ Khánh Vinh, GS. TSKH Đào Trí Úc, PGS.TS Nguyễn Văn Tinh, ...dày công nghiên cứu về khái niệm tình hình tội phạm. Theo đó, tình hình tội phạm được quan niệm rằng: *“Tình hình tội phạm là một khách thể nghiên cứu cơ bản của tội phạm học và là khái niệm để chỉ hiện tượng tâm – sinh lý – xã hội tiêu cực, có tính lịch sử và lịch sử cụ thể, pháp lý hình sự và giai cấp, được biểu hiện bằng tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra và các chủ thể thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị hành chính – lãnh thổ nhất định và trong một đơn vị thời gian nhất định”* [30, tr.62].

Tình hình tội phạm là một khái niệm cơ bản của tội phạm học. Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản là một trong những biểu hiện của tình hình tội phạm nói chung, vì vậy tình hình tội phạm trộm cắp tài sản cũng có đầy đủ các đặc điểm của tình hình tội phạm nói chung. Bên cạnh đó, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản cũng có những đặc điểm riêng của mình. Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản là một khái niệm của tội phạm học dùng để chỉ tổng thể hành vi phạm tội quy định trong luật hình sự là tội trộm cắp tài sản xảy ra ở một khu vực, một vùng, trong cùng một khoảng thời gian nhất định.

Xét từ một cách logic, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản không phải là sự kết hợp ngẫu nhiên, là tổng số các tội phạm về mặt số học mà là một tập hợp thống nhất biện chứng (hệ thống) các tội phạm cụ thể cấu thành hiện tượng đó. Mỗi tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra trên thực tế là một mặt biểu hiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản. Cho nên, tội phạm trộm cắp tài sản và tình hình tội phạm trộm cắp tài sản không bao giờ tách rời nhau về thời gian, không gian. Trong xã hội, khi tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra thì đồng thời cũng xuất hiện tình hình tội phạm trộm cắp tài sản. Vì thế, khi nghiên cứu về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản phải tiến hành từ những cái đơn nhất khác nhau tức là phải nghiên cứu hàng trăm, hàng nghìn tội phạm khác nhau gây ra trong từng thời kỳ nhất định

để từ đó làm sáng tỏ bản chất, các qui luật tồn tại và vận động của chúng.

Như vậy, nhận thức về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản với tư cách là một hiện tượng xã hội được biểu hiện thông qua các thông số (đặc điểm) định lượng và các thông số (đặc điểm) về chất của nó. Trong đó, các thông số về lượng bao gồm mức độ và động thái (diễn biến) của tình hình tội phạm. Còn các thông số về chất của tình hình tội phạm chính là cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm. Thông số về lượng và thông số về chất có mối liên hệ, tác động qua lại tạo thành một thể thống nhất, biện chứng. Sự thay đổi của mỗi thông số cụ thể đều dẫn đến thay đổi tình hình tội phạm.

Trong quá trình nghiên cứu tìm ra các qui luật nội tại của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản để đấu tranh phòng, chống có kết quả không thể không sử dụng các số liệu thống kê hình sự. Trên thực tế, những số liệu thống kê này là một công cụ cần thiết, quan trọng để nhận thức và xem xét tình hình tội phạm trộm cắp tài sản. Có điều trên thực tế chỉ có một phần tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra được các cơ quan chức năng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và được đưa vào thống kê hình sự hay còn gọi là phần tội phạm rõ. Còn một phần tội phạm trộm cắp tài sản đáng kể khác xảy ra trên thực tế, nhưng do nhiều lý do khác nhau mà các cơ quan chức năng chưa phát hiện được, do đó chưa đưa vào thống kê hình sự - đó là phần tội phạm ẩn. Quan hệ giữa phần tội phạm ẩn và tội phạm rõ là quan hệ bù trừ trong một chỉnh thể, tức là khi phần tội phạm rõ lớn thì phần tội phạm ẩn nhỏ và ngược lại. Do vậy, cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản cần phải hướng vào việc loại trừ, phát hiện các tội phạm ẩn, coi đây là mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

1.2. Phần hiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015

Dưới góc độ tội phạm học, phần hiện của tình hình tội phạm là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể của các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định

của pháp luật hình sự ở từng đơn vị hành chính - lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc, trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự. [22, tr.138].

Như vậy, phần hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản bao gồm tổng thể những hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và chủ thể của các hành vi đó đã được phát hiện, xử lý về hình sự và có trong thống kê tội phạm chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

Phần hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản được xác định thông qua những thông số phản ánh những đặc điểm định lượng và định tính, được biểu hiện qua các thông số gồm mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm loại này.

1.2.1. Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015

**** Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm***

Mức độ của tình hình tội phạm là đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm, bao hàm tổng thể những hành vi phạm tội đó xảy ra trong thực tế và các chủ thể thực hiện hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định.

Thực trạng (mức độ) của tình hình tội trộm cắp tài sản như đã nhấn mạnh là tổng số các tội trộm cắp tài sản và số bị cáo đã bị các TA trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang xét xử, tuyên án bằng bản án kết tội có hiệu lực pháp luật. Để mô tả và đánh giá một cách chính xác mức độ của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tác giả sử dụng số liệu thống kê thường xuyên của TAND tỉnh từ năm 2011 đến 2015, số thụ lý những vụ án hình sự sơ thẩm, số kết quả xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự và 200 bản án hình sự sơ thẩm, bản kết luận điều tra và các báo cáo tổng kết hàng năm để làm chất liệu nghiên cứu.

Dưới đây là bảng số liệu chi tiết về số vụ cũng như số người phạm tội trộm cắp tài sản đã bị truy tố, xét xử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong 5 năm.

Qua số liệu thống kê phụ lục 1.1 cho thấy, trong năm năm từ 2011 đến 2015, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã xảy ra 905 vụ trộm cắp tài sản với số người phạm tội là 1.189. Như vậy, trung bình mỗi năm trong giai đoạn trên, trên địa bàn tỉnh xảy ra 181 vụ với khoảng 238 đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản.

Để thấy rõ hơn thực trạng tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm 2011 – 2015, chúng ta cần so sánh tình hình tội phạm trộm cắp tài sản với tình hình tội phạm nói chung xảy ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Qua bảng 1.2, (xem phần phụ lục) thấy rằng, trong thời gian từ năm 2011 – 2015 trên toàn tỉnh Tuyên Quang đã xảy ra 4.187 vụ phạm tội nói chung với tổng số 6.192 bị can trong đó có 905 vụ trộm cắp tài sản với 1.189 bị can chiếm khoảng 21,6% tổng số vụ án và chiếm 19,2% tổng số bị can trên toàn tỉnh. Đó là một tỉ lệ đáng kể trong cơ cấu tội phạm bởi lẽ tội trộm cắp tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội có mức hình phạt nghiêm khắc nhất là tù chung thân, sự tồn tại của loại tội phạm này gây mất ổn định về ANTT tại địa phương, gây bức xúc trong đời sống nhân dân.

* *Chỉ số tội phạm (cơ số tội phạm)*: Cơ số tội phạm của tình hình tội trộm cắp tài sản được tính toán trên cơ sở dân số

Theo bảng 1.3 phần phụ lục, số liệu thống kê của TAND tỉnh Tuyên Quang trong vòng 5 năm (2011 -2015) cho thấy, số liệu bị can trên số dân của từng địa danh để tính toán mức độ tội phạm. Theo đó, huyện Yên Sơn có mức độ tội phạm cao nhất, cứ 770 người dân thì có một bị can phạm tội trộm cắp tài sản. Điều này được lý giải phù hợp với thực tiễn tại địa phương khi Yên Sơn là huyện có địa bàn trải dài, bao quanh thành phố Tuyên Quang; là nơi tập trung một số khu công nghiệp vừa và nhỏ, các nhà máy, xí nghiệp; là nơi có tuyến quốc lộ 2 – tuyến quốc lộ “huyết mạch” của tỉnh. Trong những năm qua, Yên Sơn là huyện có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng và đã hình thành khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, hàng năm đón hàng trăm ngàn lượt khách đến thăm quan, nghỉ dưỡng.

Trong khi đó, huyện Sơn Dương với 789 người dân có một bị can trộm cắp tài sản. Tiếp sau đó là Thành phố Tuyên Quang với 839 người dân có một bị can trộm cắp tài sản. Huyện Chiêm Hóa có mức độ tội phạm thấp nhất với 1.894 người dân mới có một bị can phạm tội trộm cắp tài sản.

1.2.2. Cơ cấu của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỉ trọng mối tương quan giữa các nhóm tội, loại tội (được xác định, đánh giá theo những tiêu chí khác nhau) trong một chỉnh thể chung tổng hợp các tội phạm đã xảy ra trong một đơn vị không gian và thời gian nhất định.

Cơ cấu của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được xác định theo một số tiêu chí sau đây:

a) Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến 2015 xét theo địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Theo bảng 1.4 (phần phụ lục), sử dụng số liệu vụ án thống kê theo từng năm của bảy địa danh hành chính của tỉnh Tuyên Quang. Theo bảng này, trong 5 năm (2011 đến 2015) Thành phố Tuyên Quang là nơi xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản nhất với tổng 261 vụ. Hàng năm Thành phố Tuyên Quang cũng là nơi xảy ra nhiều vụ nhất so với các địa bàn khác. Điều này được lý giải xuất phát từ vị trí của Thành phố là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả tỉnh; là nơi tập trung nhiều cơ quan Nhà nước và có lượng khách du lịch đến và đi hàng năm đông.

Tiếp theo, trong 5 năm (2011 đến 2015) huyện Sơn Dương xảy ra 204 vụ trộm cắp tài sản. Trong khi đó, huyện Lâm Bình xảy ra 24 vụ trong vòng 5 năm qua. Điều này được lý giải vì huyện Lâm Bình mới được thành lập trên cơ sở sát nhập một số xã của hai huyện Na Hang và huyện Chiêm Hóa; có nhiều xã thuộc nhóm xã đặc biệt khó khăn của cả nước với dân cư toàn huyện chưa đến 30.000 người.

b) Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến 2015 được xác định theo hình phạt đã áp dụng đối với người phạm tội

Theo kết quả thống kê của VKSND tỉnh (bảng phụ lục 1.5), người phạm tội trộm cắp tài sản bị phạt ở khung hình phạt tù dưới 3 năm trong 5 năm (2011 đến 2015) là 436 đối tượng, chiếm 37% tổng số người phạm tội. Hình phạt dưới ba năm có thể được áp dụng cho người phạm tội quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 138 BLHS.

Số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù từ ba năm đến dưới 7 năm là 401 người, chiếm tỉ lệ là 34% tổng số người phạm tội. Tiếp theo là mức hình phạt là án treo với 258 đối tượng chiếm 24% tổng số người phạm tội.

Đặc biệt, hình phạt tù từ mười lăm đến hai mươi năm có 17 bị cáo, chiếm tỉ lệ 1% trong tổng số người phạm tội. Ngoài ra, hình phạt tiền cũng được áp dụng đối với 871 bị cáo, nhằm bồi thường số tiền mà các đối tượng gây thiệt hại cho tài sản của người bị hại.

c) Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến 2015 được xác định theo địa điểm phạm tội

Về địa điểm phạm tội: nơi tài sản bị trộm cắp cũng chính là nơi tài sản được quản lý, cất giữ, trông coi. Thông thường, tài sản thường được để trong nhà, nhà xưởng của các công ty, cơ quan hoặc bên ngoài nhà (đồng ruộng, ngoài trời, ...).

Khảo sát thực tế cho thấy (bảng phụ lục 1.6), địa điểm phạm tội trộm cắp tài sản chủ yếu là trong nhà, chiếm tới 56,2%. Các đối tượng phạm tội thường thực hiện việc đột nhập nhà người dân để trộm cắp tài được cất giữ trong nhà như tiền, vàng, tivi, tủ lạnh và các tài sản có giá trị khác.

Tiếp theo, địa điểm là cơ quan, xí nghiệp, nhà máy bị trộm cắp tài sản chiếm đến 24,6%. Đây là nơi có các tài sản thuộc sở hữu chung của Nhà nước hoặc tư nhân, có hoạt động tự bảo vệ các tài sản, tuy nhiên lại khá lỏng lẻo, không thường xuyên, nhất là ngoài giờ làm việc. Các tài sản bị trộm cắp chủ yếu là máy tính, tiền, trang thiết bị sản xuất, .. Ví dụ: trong vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Hữu Quý cầm đầu và 4 đối tượng khác xảy ra từ tháng 11/2013 đến

tháng 7/2014. Đây là băng nhóm hoạt động liên tỉnh, đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại các cơ quan, công ty trên địa bàn tỉnh, với tổng số tiền chiếm đoạt là 156.186.000 đồng.

Ngoài ra, địa điểm khác bên ngoài nhà, cơ quan như trộm cắp tài sản ngoài đường (trộm cắp cáp dây điện, xe đạp, xe máy, ..), trộm cắp trâu, bò, lợn gà tại chuồng hoặc ngoài đồng ruộng, trộm cắp máy bơm nước, thiết bị oto, ...

d) Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến 2015 được xác định theo thời gian phạm tội

Về thời gian phạm tội: Đối với tội trộm cắp tài sản, các đối tượng thực hiện hành vi bất kỳ khi nào chủ quản lý tài sản lo là trong việc bảo vệ tài sản của mình. Các đối tượng thực hiện việc quan sát, theo dõi người quản lý tài sản cả ban ngày lẫn ban đêm để chờ khi có cơ hội thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do đó, thời gian thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không cố định trong các khung thời gian.

Qua nghiên cứu 200 bản án cho thấy (Bảng phụ lục 1.7), xét về thời gian tội phạm thường xảy ra nhất là vào ban đêm, khoảng thời gian từ 0 giờ đến 6 giờ sáng chiếm tỉ lệ là 48,5%. Đây là khoảng thời gian các gia đình nghỉ ngơi sau một ngày làm việc; là khoảng thời gian việc quản lý tài sản là hạn chế nhất. Tài sản tại các gia đình thì các thành viên đang ngủ; tại các cửa hàng đều đã đóng cửa và ít khi có người trông coi; tại các cơ quan, công sở, xí nghiệp công tác bảo vệ cũng là rất hạn chế. Do đó, đây là thời điểm mà các đối tượng thường tiến hành trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, không phải các đối tượng chỉ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ban đêm, mà cả ban ngày vẫn xảy ra các vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể, (theo bảng phụ lục 1.7), từ khoảng 7 giờ đến 12, số vụ xảy ra chiếm tỉ lệ 13%; số vụ xảy ra từ 13 giờ đến 18 giờ chiếm 15,5%; thời gian từ 19 giờ đến 24 giờ chỉ tỉ lệ 26%. Trong những khoảng thời gian này, các đối tượng thường quan sát và lợi dụng thời điểm sơ hở trong quản lý tài sản của chủ tài sản để thực hiện hành vi

trộm cắp.

e) Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến 2015 được xác định theo đặc điểm nhân thân người phạm tội

Yếu tố nhân thân đối tượng trộm cắp tài sản có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động điều tra, thông tin tài liệu thu thập được góp phần làm rõ thủ phạm của vụ án. Trong các vụ án phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thời gian qua, xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội có thể xác định một số cơ cấu sau

** Theo độ tuổi*

Theo số liệu thống kê cho thấy (bảng phụ lục 1.8), trong vòng 5 năm qua, trong tổng số 1.189 bị cáo thì nhóm bị can có độ tuổi từ 18 đến 30 phạm tội trộm cắp tài sản chiếm tỉ lệ cao nhất là 60,6% với 720 đối tượng. Điều này được lý giải phù hợp với quá trình phát triển của con người khi đây là giai đoạn các cá nhân bước vào giai đoạn tự lập trong cuộc sống và công việc; nhu cầu chi tiêu cá nhân là lớn trong khi đó bản thân khả năng tự chủ về kinh tế là hạn chế (có đối tượng đang là sinh viên, vừa tốt nghiệp cấp 3 hoặc đi làm công nhân, làm thuê, ...); bản thân họ chưa có nhiều kinh nghiệm sống, với đặc trưng tâm lý thích thể hiện, đua đòi, có nhiều nhu cầu và sở thích mới mẻ, ... Do đó, giai đoạn này các cá nhân rất dễ bị lôi kéo, tham gia vào các hoạt động phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Nhóm người phạm tội có tỉ lệ cao thứ hai là nhóm từ 31 đến 45 tuổi, chiếm 28,5% với 339 đối tượng trong tổng số người phạm tội. Trong khi đó, nhóm tuổi trên 45 chỉ chiếm 0,5% với 6 đối tượng trong tổng số người phạm tội.

Đặc biệt, qua số liệu thống kê cho thấy, nhóm tuổi dưới 18 chiếm tới 10,4% với 124 đối tượng. Tuy nhiên, qua nghiên cứu số liệu thống kê những năm gần đây, tỉ lệ này đang có xu hướng gia tăng. Đây là một thực trạng đáng báo động, cần sự quan tâm của các cơ quan chức, các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và gia đình các em phải có sự quan tâm hơn nữa.

Giai đoạn này các em đang trong tuổi cấp sách đến trường nhưng đã lao vào con đường phạm tội, thực hiện các hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Qua phân tích các vụ án cũng cho thấy, nhiều đối tượng trong lứa tuổi này thường ham chơi, bỏ học, có ý thức chấp hành kỷ của nhà trường, địa phương nơi cư trú là rất kém; gia đình các em thiếu sự quan tâm, giáo dục cũng như quản lý các em. Trong độ tuổi này, các em cần nhận được sự giáo dục, quan tâm của gia đình, nhà trường và cộng đồng một cách đầy đủ, toàn diện để phát triển trở thành người có ích cho xã hội.

Như vậy, qua nghiên cứu cho thấy, lứa tuổi từ 18 đến 50 chiếm tới hơn 80% tổng số người phạm tội. Điều này cho thấy, nhóm đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản nằm chủ yếu trong độ tuổi lao động. Đây là điều mà xã hội cần quan tâm khi đây là nguồn lao động chính của xã hội cũng như là trụ cột đối với các gia đình.

** Theo trình độ học vấn*

Trong số các đối tượng được khảo sát, thống kê cho thấy (bảng phụ lục 1.9), số có trình độ học vấn từ lớp 6 đến lớp 9 chiếm tỉ lệ cao nhất là 47,1% với 560 bị cáo. Tiếp theo, nhóm có trình độ học vấn từ lớp 10 đến lớp 12 chiếm 39,9% trong tổng số người phạm tội. Tiếp đến là số bị cáo có trình độ học vấn từ lớp 1 đến lớp 5 chiếm 5,4%; trung cấp, đại học chỉ chiếm 5% và mù chữ chiếm 2,7% tổng số người phạm tội trộm cắp tài sản.

Như vậy, số đối tượng trộm cắp tài sản đa số là có trình độ học vấn từ lớp 6 đến lớp 12. Qua nghiên cứu các vụ án cho thấy, số đối tượng này thường bỏ học sau khi tốt nghiệp cấp 2 hoặc không học tiếp lên chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp cấp 3. Số đối tượng này chơi bời lêu lổng, không có hoặc có rất ít trong số này có công ăn việc làm ổn định, đủ tự chủ về kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân.

- Theo nghề nghiệp

Qua nghiên cứu cho thấy (bảng phụ lục 1.10), số đối tượng phạm tội trộm

cấp tài sản không có nghề nghiệp hoặc việc làm ổn định chiếm tỉ lệ cao nhất là 62,2% với 739 đối tượng. Tiếp theo là số đối tượng làm công nhân trong các khu công nghiệp, nhà máy chiếm tỉ lệ là 16,1%; học sinh, sinh viên chiếm 10,8% và hành nghề tự do chiếm 10,1%; cán bộ, công chức chỉ chiếm 0,7%.

Như vậy, qua phân tích theo nghề nghiệp cho thấy, đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản chủ yếu là nhóm không có nghề nghiệp ổn định, không có việc làm hoặc việc làm nặng nhọc, thu nhập thấp, khó đáp ứng được nhu cầu của bản thân, ... Đây là nhóm mà áp lực về tài chính là lớn khi họ không có công ăn việc làm, gánh nặng về kinh tế, ... mà bản thân không nỗ lực cố gắng để đáp ứng nhu cầu của cá nhân bằng sức lao động chính đáng. Đây cũng là yêu cầu đặt ra đòi hỏi phải giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động khi triển khai các giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

- Theo giới tính

Kết quả thống kê cho thấy (bảng phụ lục 1.11), trong vòng 5 năm qua (2011 đến 2015), trong tổng số 1.189 bị cáo thì có đến 1.154 bị cáo là nam giới đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, chiếm tỉ lệ 97,1%; nữ giới chỉ chiếm 2,9%. Điều này cho thấy, tội phạm trộm cắp tài sản chủ yếu là nam giới. Nữ giới phạm tội này chủ yếu là trộm cắp “vật”, hoạt động đơn lẻ, lợi dụng những sơ hở trong sinh hoạt, làm việc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

f) Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến 2015 được xác định theo loại tài sản

Trong số các vụ án được khảo sát, thống kê cho thấy (bảng phụ lục 1.12), số vụ trộm cắp tài sản là xe máy, xe đạp và phụ tùng oto chiếm tỉ lệ cao nhất là 37,6%. Điều này cho thấy, các đối tượng thường nhắm đến các tài sản có giá trị. Trong thực tiễn, xe máy, xe đạp và phụ tùng oto người dân thường lơ là trong quản lý, bảo vệ tài sản. Các đối tượng thường dung vạm phá khóa, chìa khóa đa năng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc thực hiện trộm cắp xe máy, xe đạp thường diễn ra hết sức nhanh chóng.

Tiếp đến là số vụ trộm cắp tài sản là đồ vật sử dụng trong gia đình, công ty, cơ quan nhà nước chiếm tỉ lệ 22,8%. Tiếp theo, các đối tượng thường trộm cắp tài sản là gia súc, gia cầm; tiền, vàng, bạc và một số đồ vật có giá khác.

1.2.3. Động thái (diễn biến) của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015

Diễn biến của tình hình tội phạm là sự phản ánh xu hướng tăng, giảm hoặc ổn định tương đối về các thông số (mức độ cũng như cơ cấu, tính chất) nói chung (hoặc một tội, nhóm tội phạm) xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định và trên địa bàn nhất định.

Đây cũng là một trong những nội dung thể hiện đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh, cho thấy xu hướng vận động, biến đổi của tội phạm này dưới sự tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và kết quả đấu tranh của các cơ quan bảo vệ pháp luật của tỉnh. Bên cạnh đó, khi nghiên cứu diễn biến của tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian tương đối dài sẽ xác định được quy luật vận động của tội phạm. Kết quả nghiên cứu về diễn biến của tình hình tội phạm là cơ sở cho việc dự báo tình hình tội phạm trong tương lai và việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản. Đây cũng là cơ sở để các nhà làm luật hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung cũng như pháp luật hình sự nói riêng.

Như vậy, phương pháp được áp dụng là phương pháp so sánh. Phương pháp so sánh được lựa chọn là phương pháp so sánh định gốc theo giai đoạn và theo năm.

Theo bảng số liệu 1.13 (phần phụ lục) ta thấy, số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có xu hướng giảm nhẹ trong cả giai đoạn 2011 đến 2015. Trong giai đoạn 2011 đến 2015, tội phạm trộm cắp tài sản giảm 18% so với năm gốc (năm 2011).

Tuy nhiên, sử dụng phương pháp so sánh định gốc theo năm cho thấy: Giai đoạn năm 2011 – 2012, tội phạm trộm cắp tài sản có xu hướng giảm nhẹ

nhưng lại tăng liên tiếp trong hai năm 2013 và 2014 với mức tăng tương ứng là 2% và 7% so với năm trước đó. Năm 2015, tội phạm trộm cắp tài sản lại có xu hướng giảm nhẹ 12% so với năm 2014. Như vậy, có thể nhận thấy xu hướng tăng giảm của tội phạm trộm cắp tài sản khá phức tạp và không ổn định. Cùng với số vụ trộm cắp tài sản thì số bị cáo trong các vụ án trên cũng có xu hướng tăng giảm tương ứng, không ổn định. Điều này thể hiện cụ thể hơn qua bảng số liệu 1.14 (phần phụ lục)

1.2.4. Tính chất của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015

Tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản phản ánh mức độ nguy hiểm, phức tạp, nghiêm trọng của tình hình tội phạm ở từng giai đoạn và không gian khác nhau, thông qua mối tương quan, tỷ phần các thành phần tạo nên tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 đến 2015.

**** Xét về mức độ:***

Tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang luôn chiếm tỷ lệ không nhỏ trong tổng số các tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh. Theo bảng số liệu 1.2, tội phạm trộm cắp tài sản luôn chiếm khoảng 21% về số vụ và 20% về số đối tượng phạm tội trong tổng số tội phạm bị xét xử trong giai đoạn 2011 – 2015. Điều này khẳng định, tỉ trọng cao của tội phạm trộm cắp tài sản trong cơ cấu chung của tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sự tồn tại của loại tội phạm này với tỉ trọng cao đang gây bức xúc trong đời sống nhân dân. Người dân tham gia vào các hoạt động tạo giá trị nhằm tích lũy tài sản phục vụ cho bản thân và gia đình. Tuy nhiên, họ cũng luôn phải cảnh giác vì tài sản của họ có thể bị chiếm đoạt do các đối tượng trộm cắp tài sản. Từ những tài sản có giá trị thấp (con gà, vịt, lợn, ...) đến những tài sản có giá trị cao (tivi, điện thoại, xe máy, tiền, vàng, ...); từ tài sản của gia đình đến tài sản của cơ quan nhà nước, xí nghiệp, ... đều có nguy cơ bị chiếm đoạt bởi hành vi trộm cắp tài sản.

Thêm vào đó, tội phạm trộm cắp tài sản thường được thực hiện cùng với

việc thực hiện tội phạm khác như giết người, cố ý gây thương tích, hủy hoại tài sản của người khác, chống người thi hành công vụ, ... Điều đó làm cho tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh diễn ra phức tạp, nghiêm trọng.

** Xét về thủ đoạn gây án:*

Thủ đoạn gây án là toàn bộ những hoạt động của người phạm tội. Mỗi tội phạm xảy ra là kết quả của những hành vi nhất định của chủ thể tội phạm, tạo thành thủ đoạn gây án. Nghiên cứu thủ đoạn gây án của những vụ án trộm cắp tài sản giúp chúng ta xác định được đúng bản chất sự việc phạm tội, xác định được đặc điểm của sự việc phạm tội. Mỗi băng nhóm hay đối tượng phạm tội có những thủ đoạn gây án khác nhau như việc phân công nhiệm vụ từng thành viên, cách thức đột nhập, cách thức phá khóa, ...v.v. Thủ đoạn gây án phản ánh kỹ năng, nghề nghiệp, thói quen, sở trường, đặc điểm cũng như tính cách cá nhân của đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Qua nghiên cứu những vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho thấy, có một số thủ đoạn như:

- Giả mạo người đi đường, giả mạo người mua hàng, đi dạo, đối tượng đi qua địa điểm có tài sản để quan sát, nắm tình hình xem có thuận lợi hay có người quản lý tài sản ở gần hay không. Sau đó, đối tượng quay lại, tìm cách để trộm cắp tài sản và tẩu thoát trong thời gian sớm nhất.

- Các đối tượng tụ tập thành các nhóm nhỏ từ 2 đến 3 người. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ được phân công các nhiệm vụ khác nhau tùy theo năng khiếu và sở trường từng đối tượng. Cụ thể: có đối tượng là nhiệm vụ cảnh giới và chuẩn bị các phương án báo động và tẩu thoát; có đối tượng làm nhiệm vụ phá khóa và trộm cắp tài sản; có đối tượng đi trước để quan sát, tìm các kẽ hở trong bảo vệ tài sản của chủ tài sản để lên kế hoạch trộm cắp tài sản; ... Những nhóm như vậy khi thực hiện thành công sẽ có sự phân chia tài sản thu được tùy theo nhiệm vụ và vai trò của từng đối tượng. Thủ đoạn này được hiện hết sức chuyên nghiệp, được xây dựng một cách tỉ mỉ về phương án trước, trong và sau khi gây án.

- Có kế hoạch tẩu tán tài sản nhanh chóng. Các đối tượng thường nhanh chóng chuyển tài sản trộm cắp được cho đối tượng khác có nhiệm vụ tiêu thụ tài sản. Đối tượng này chuyên tiêu thụ tài sản do các đối tượng khác trộm cắp được bằng cách di chuyển sang các địa bàn khác trong tỉnh hay ngoài tỉnh. Điều này làm cho cơ quan chức năng rất khó bắt quả tang đối tượng cùng tang vật do trộm cắp mà có; đồng thời, các đối tượng sau khi chuyển tài sản lại tiếp tục thực hiện các vụ trộm cắp khác.

** Xét về thủ đoạn che giấu tội phạm:*

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các đối tượng luôn tìm mọi cách nhằm che giấu hành vi phạm tội. Những thủ đoạn che giấu có thể là: xóa dấu vết, tạo hiện trường giả nhằm đánh lạc hướng quá trình điều tra, tẩu tán vật chứng, tài sản trộm cắp được, ... Những thủ đoạn này có thể xuất hiện cả ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội, trong quá trình gây án và giai đoạn sau khi gây án. Thực tiễn cho thấy, các đối tượng có rất nhiều thủ đoạn nhằm che giấu hành vi phạm tội. Phương thức, thủ đoạn che giấu hành vi trộm cắp tài sản cũng tùy thuộc vào từng đối tượng, địa điểm gây án, thời gian gây án, nạn nhân, ...

Qua nghiên cứu các vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh thời gian qua, có thể nhận thấy một số thủ đoạn che giấu tội phạm như sau:

- Xóa giấu vết tội phạm: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng bao giờ cũng để lại những dấu vết nhất định tại hiện trường. Để xóa giấu vết phạm tội các đối tượng thường tìm mọi cách để xóa giấu vết đó như: không để lại giấu vân tay, vân chân, vết giày dép, vết cắt phá, ... Ngoài ra, đối tượng còn tìm cách tạo ra các giấu vết giả nhằm đánh lạc hướng quá trình điều tra như: đi dép ngược, mở khóa kết nhưng sau đó lại phá hòng kết, vứt đồ đạc của người khác không liên quan đến vụ án, ... Chính những thủ đoạn che giấu này đã gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan điều tra khi thu được những giấu vết và thông tin trái ngược nhau.

- Sau khi gây án: các đối tượng tìm mọi cách để tẩu tán tài sản hoặc trốn

sang các địa bàn khác để trốn tránh sự truy lùng của cơ quan chức năng. Các đối tượng thường tẩu tán tài sản nhanh chóng nhằm không để cơ quan chức năng bắt quả tang đối tượng cùng tang vật; hoặc nhiều đối tượng sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thường di chuyển sang các địa bàn khác trong tỉnh hoặc sang tỉnh khác. Điều này gây khó khăn cho cơ quan điều tra khi truy tìm đối tượng.

** Xét về cơ cấu loại tội phạm trộm cắp tài sản*

- Tội trộm cắp tài sản chủ yếu bị xét xử về loại tội ít nghiêm trọng nhưng tỉ lệ tái phạm rất cao. Các đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản khi bị bắt thường đã thực hiện rất nhiều vụ trộm cắp trước đó. Ví dụ: nhóm đối tượng Hoàng Văn Mễ, Hoàng Đức Văn, Hoàng Văn Đường, Vũ Văn Hoàng và Trần Gia Định khi bị bắt khai nhận đã thực hiện tới 18 vụ trước đó trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và 10 vụ trộm cắp xe máy khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, tỉ lệ tái phạm còn thể hiện ở điểm các đối tượng sau khi chấp hành xong hình phạt tù thường quay trở lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Đây là vấn đề quan trọng được đặt ra khi xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

- Trong cơ cấu tội phạm trộm cắp tài sản, tỉ lệ người phạm tội là dưới 18 tuổi chiếm tỉ lệ cao, tỉ lệ người phạm tội trong độ tuổi lao động là cao nhất. Điều này phản ánh tính phức tạp, nguy hiểm và đặt ra gánh nặng lớn cho xã hội cần phải giải quyết.

1.3. Phần ẩn của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015

1.3.1 Nhận thức lý luận về tội phạm ẩn

Một trong những nguyên tắc xử lý tội phạm là: *“Mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội”* [26, tr.11]. Mặc dù vậy, trên thực tế không phải mọi tội phạm xảy ra, (trong đó có tội trộm cắp tài sản) đều được phát hiện, xử lý về hình sự và đưa vào thống kê tội phạm chính thức của cơ

quan có thẩm quyền. Vì thế, trên thực tế vẫn còn một số lượng tội trộm cắp tài sản xảy ra nhưng không được phát hiện, xử lý về hình sự và không có trong thống kê tội phạm chính thức của cơ quan có thẩm quyền. Đây là số tội phạm ẩn – cái tạo nên phần ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản.

Tội phạm ẩn là một trong hai phần của tình hình tội phạm. Tội phạm ẩn (hay phần ẩn của tình hình tội phạm) có mối quan hệ biện chứng với phần rõ của tình hình tội phạm, tạo nên bức tranh đầy đủ về tội phạm đã xảy ra trong đời sống xã hội. Nó được tạo thành bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế song không được phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong số liệu thống kê tội phạm. Nghiên cứu, đánh giá về tội phạm ẩn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc phản ánh tình hình tội phạm đã xảy ra trên thực tiễn, ngoài việc nghiên cứu những số liệu về tội phạm đã phát hiện, xét xử và có trong số liệu thống kê tội phạm của cơ quan chức năng.

Về phương diện khoa học, chỉ có thể đánh giá mức độ ẩn của tình hình tội phạm một cách tương đối so với thực tiễn. Để xác định được số liệu về tội phạm ẩn phải có những căn cứ, cơ sở khoa học nhất định phản ánh về tình hình tội phạm và các thông tin, tài liệu khác liên quan đến tình hình tội phạm. Đây là công việc hết sức khó khăn, phức tạp song nó cũng là yêu cầu đặt ra khi nghiên cứu về tình hình tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng.

Theo quan điểm của đa số các nhà nghiên cứu tội phạm học cho rằng, tội phạm ẩn có thể chia thành:

+ Tội phạm ẩn khách quan:

“Tội phạm ẩn khách quan: là một thuật ngữ chỉ khái niệm có nội dung bao hàm tất cả những tội phạm đã xảy ra trên thực tế, song các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự không có thông tin về chúng” [30, tr.116]

+ Tội phạm ẩn chủ quan:

“Tội phạm ẩn chủ quan là là toàn bộ các phạm xảy ra mà thông tin về chúng đã được các chủ thể trực tiếp đấu tranh chống tội phạm nắm được, song vì

những lý do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn không bị xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật” [30, tr.117].

1.3.2 Mức độ ẩn

Thực tiễn phòng, chống tội phạm ở nước ta nói chung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nói riêng cho thấy, mỗi tội phạm cụ thể, nhóm tội phạm cụ thể (trong đó có tội trộm cắp tài sản) đều có khả năng ẩn. Tuy nhiên, khả năng ẩn, độ ẩn của mỗi loại tội phạm không giống nhau. Có tội có khả năng ẩn cao, nhưng có tội có khả năng ẩn thấp. Khả năng ẩn của mỗi loại tội phạm tùy thuộc vào đặc điểm riêng biệt của từng tội phạm, từng địa bàn, lĩnh vực xảy ra tội phạm cũng như khả năng phát hiện, xử lý của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Việc xác định mức độ ẩn của tội trộm cắp tài sản trên thực tế không thể chính xác tuyệt đối bởi nhiều lý do khách quan khác nhau. Nhưng tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng là một hiện tượng khách quan, nên nó vận động theo những quy luật khách quan nhất định. Vì vậy, chúng ta có thể dựa vào những cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định để đánh giá mức độ tương đối “phần ẩn” của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản.

Do đặc điểm, tính chất của mỗi nhóm tội phạm, mỗi tội phạm cụ thể khác nhau, do đó mức độ ẩn cũng khác nhau. Đối với tội trộm cắp tài sản là loại tội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, có mức độ ẩn không cao như các loại tội đưa, nhận hối lộ hay một số tội phạm kinh tế khác ... bởi hành vi phạm tội gây thiệt hại trực tiếp cho quyền sở hữu của Nhà nước, tổ chức, công dân nên thường người bị hại tố giác tội phạm và thực tế các vụ trộm cắp tài sản do người bị hại tố giác chiếm tỷ lệ rất cao.

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, tình hình an ninh - trật tự ở địa bàn tỉnh cũng như kết quả phát hiện, xử lý về hình sự của cơ quan bảo vệ pháp luật của tỉnh trong những năm qua thấy rằng số vụ và số bị cáo bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản mới chỉ phản ánh phần nào tình trạng thực tế của tội này xảy ra trên địa bàn tỉnh. Số còn lại vẫn chưa được phát hiện, xử lý về hình sự, tức là vẫn

còn ẩn.

Theo số liệu thống kê của Văn Phòng CA tỉnh Tuyên Quang cho thấy, trong 5 năm qua, tỉ lệ phá án, tìm ra thủ phạm của lực lượng CA tỉnh đạt tỉ lệ khoảng 71,5% so với số lượng các vụ án tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của người dân về việc bị các đối tượng trộm cắp tài sản (bảng phụ lục 1.15); số vụ còn lại không xác định được thủ phạm, thiếu thông tin về vụ án, Như vậy, một số lượng không nhỏ những vụ án mà đã xác định việc tài sản của người dân, cơ quan bị các đối tượng trộm cắp, tuy nhiên không điều tra, xử lý được đối tượng phạm tội.

Ngoài ra, qua so sánh số liệu xét xử của TAND với số liệu thống kê về vụ án được khởi tố của VKSND cho thấy, số vụ được đưa ra xét xử chỉ đạt 87,5 % số vụ án đã được khởi tố. Như vậy, vẫn còn 12,5% số vụ án đã được khởi tố nhưng vì nhiều lý do khác nhau mà chưa được đưa ra xét xử cũng như có bản án kết tội của TA có hiệu lực pháp luật.

1.3.3 Nguyên nhân ẩn

Có tình trạng này là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Cụ thể:

- Xuất phát từ phía người bị hại

Việc người bị hại không khai báo với cơ quan có trách nhiệm biết tội trộm cắp tài sản xảy ra, ảnh hưởng rất lớn đến mức độ ẩn của tội phạm. Người bị hại nếu không báo tin tội phạm cho cơ quan có trách nhiệm thì rất khó cho việc điều tra, phát hiện. Việc không trình báo với cơ quan chức năng của người bị hại có thể xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, như:

- + Do tài sản bị chiếm đoạt không lớn;
 - + Người bị hại bị mua chuộc, đe dọa bởi người phạm tội;
 - + Người bị hại có mối quan hệ với người phạm tội;
 - + Hoặc họ ngại tiếp xúc với cơ quan bảo vệ pháp luật, sợ phiền hà, ...;
- Mặt khác, tỷ lệ khám phá, thu hồi tài sản những vụ án ít nghiêm trọng đạt

tỷ lệ thấp, đã ảnh hưởng đến tâm lý người bị hại. Họ không tin cơ quan CA có thể thu hồi được tài sản nên không muốn trình báo nữa. Một thực tế khi xử lý người chiếm đoạt như trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản ...số tiền không lớn, tài sản khó xác định giá trị đến hai triệu đồng hay chưa thì nhiều trường hợp chỉ xử phạt hành chính hoặc tha nên những người này tiếp tục trộm cắp tài sản dưới hai triệu đồng thì không có cơ sở xác định là tội phạm theo Điều 138 BLHS. Đây cũng là một lý do dẫn đến tội phạm ẩn.

- Xuất phát từ phía người làm chứng. Tội trộm cắp tài sản diễn ra được che đậy bởi nhiều hình thức khác nhau nên những người xung quanh càng không thể biết có vụ phạm tội xảy ra, hoặc biết nhưng cũng không rõ ràng. Vì vậy, vai trò nhân chứng báo tin với cơ quan chức năng về tội phạm trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ không lớn.

- Xuất phát từ chủ thể thực hiện tội phạm với những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Đặc điểm của tội trộm cắp tài sản là bằng hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Do đó, thủ đoạn che giấu tội phạm được người phạm tội đặc biệt quan tâm. Quá trình thực hiện tội trộm cắp tài sản, người phạm tội sử dụng thủ đoạn lén lút với rất nhiều hình thức khác nhau, nhiều thủ đoạn tinh vi mà người bị hại không thể đề phòng.

- Xuất phát từ phía các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Thái độ của một số cán bộ khi tiếp nhận tin báo về tội trộm cắp tài sản từ phía người bị hại đã không đúng mực, thờ ơ thiếu trách nhiệm, gây phiền hà về thủ tục trình báo, thậm chí còn biểu hiện sách nhiễu ... làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý người bị hại. Nhiều trường hợp khi tội trộm cắp tài sản xảy ra ở địa bàn giáp ranh giữa các xã, phường ... do bệnh thành tích mà nhiều trường hợp cơ quan CA đùn đẩy trách nhiệm tiếp nhận tin báo tội phạm, làm cho người bị hại cảm thấy phiền hà nên không báo tin nữa. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội trộm cắp tài sản không bị phát hiện.

Ngoài ra, những trường hợp do tài sản bị mất không lớn nên các cơ quan

chức năng không tập trung thời gian và lực lượng để điều tra, truy xét. Với tâm lý cho rằng vụ án nhỏ, không bị áp lực bởi phía bị hại, bởi dư luận xã hội ... nên cơ quan chức năng không quan tâm đúng mức đến các vụ án này. Vì vậy, số tội phạm ít nghiêm trọng chiếm tỷ lệ ẩn tương đối cao.

Một nguyên nhân khác là do trình độ chuyên môn của một số cán bộ còn hạn chế, nên việc nhận thức đánh giá, nhận diện không đúng về hành vi thực tế nên không coi là hành vi trộm cắp tài sản.

1.3.4 Thời gian ẩn

Về thời gian ẩn: là khoảng thời gian từ khi hành vi phạm tội được thực hiện cho đến khi tội phạm được phát hiện. Đây là kết quả của sự tác động qua lại giữa độ ẩn, lý do ẩn, vùng ẩn, ... Vì thế, cần phải nghiên cứu sâu sắc các yếu tố tác động đó để có thể rút ngắn thời gian ẩn của tội phạm.

Tác giả lựa chọn nghiên cứu ngẫu nhiên 100 vụ án xảy ra trong thời gian nghiên cứu, tính khoảng thời gian xảy ra vụ án đến thời điểm vụ án được phát hiện và đưa ra xử lý đối tượng trước pháp luật. Kết quả cho thấy tỉ lệ tương đối như sau: có 58 vụ án được phát hiện trong khoảng thời gian 3 tháng đến 1 năm; 20 vụ được phát hiện trong khoảng từ 1 năm đến 3 năm; 22 vụ được phát hiện trong thời gian trên 3 năm.

Như vậy, phân tích thời gian phát hiện vụ phạm tội trong 100 vụ án ngẫu nhiên cho thấy, về thời gian ẩn của các vụ án trộm cắp tài sản có thời gian ẩn từ khoảng 3 tháng đến 1 năm. Qua nghiên cứu các vụ án cũng cho thấy, các đối tượng thường sau khi thực hiện thành công 01 vụ lại tiếp tục thực hiện các vụ tiếp theo cho đến khi bị bắt. Do vậy, các vụ trộm cắp tài sản cũng nhanh chóng được các cơ quan chức năng phát hiện, kể cả những vụ trước đó có cùng đối tượng thực hiện.

Kết luận chương 1

Trong Chương này, luận văn đã tập trung trình bày những vấn đề nhận thức lý luận về tình hình tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, luận văn cũng đi sâu

phân tích những đặc điểm tình hình phạm tội hình sự nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong những năm qua. Trên cơ sở phân tích thực trạng tội trộm cắp tài sản, luận văn đã chỉ ra những đặc điểm về cơ cấu, tính chất và đặc điểm tội phạm học của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Qua đó, giúp cho chúng ta có cái nhìn tổng thể tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới và là cơ sở để áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm này trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG 2

NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

2.1 Nhận thức lý luận về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản

Trong nghiên cứu tội phạm học, nghiên cứu nguyên nhân của tội phạm nói chung, của từng nhóm tội phạm cũng như của từng tội phạm cụ thể nói riêng là vấn đề hết sức cần thiết. Bởi vì, muốn loại trừ, ngăn chặn tội phạm xảy ra, trước hết phải làm sáng tỏ được vì đâu tội phạm phát sinh, tồn tại, vận động trong đời sống xã hội. Với ý nghĩa như vậy, các nhà tội phạm học hết sức quan tâm nghiên cứu nguyên nhân của tội phạm (của mọi tội phạm, của từng nhóm tội phạm, của từng tội phạm cụ thể).

Để có thể chỉ ra được những yếu tố đóng vai trò là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng, trước hết về mặt lý luận phải sáng tỏ được một số khái niệm nền tảng, đó là khái niệm, “*nguyên nhân*” và “*điều kiện*”.

Theo từ điển tiếng Việt, thuật ngữ “*nguyên nhân*” được định nghĩa là: “*Điều gây ra một kết quả hoặc làm xảy ra một sự việc, một hiện tượng*” [42, tr.1413].

Còn theo phép duy vật biện chứng của Triết học Mác-Lênin thì nguyên nhân là một phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây ra một sự biến đổi nhất định gọi là kết quả.

Qua đây thấy rằng, nguyên nhân không phải là hiện tượng hay sự vật, mà chỉ có thể là sự tác động qua lại giữa các sự vật, hiện tượng. Không có sự tác động qua lại đó thì không có nguyên nhân và kết quả.

Để nguyên nhân sinh ra kết quả thì quá trình tương tác giữa các hiện tượng, sự vật phải diễn ra trong những điều kiện nhất định. Về bản chất, điều kiện chỉ là những sự vật, hiện tượng tuy không sản sinh ra kết quả, nhưng có tác dụng tạo ra môi trường, hoàn cảnh, tình huống thuận lợi, thúc đẩy, hỗ trợ sự tương tác giữa các hiện tượng, sự vật đóng vai trò là nguyên nhân sinh ra kết quả.

Như vậy, nói đến nguyên nhân là nói đến những hiện tượng, yếu tố theo một cơ chế nhất định tác động lẫn nhau để tạo thành kết quả. Còn nói đến điều kiện là nói đến những sự vật, hiện tượng mà tự chúng không thể sinh ra kết quả nhưng có tác dụng tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy nguyên nhân sinh ra kết quả.

Trên cơ sở phương pháp luận của Triết học Mác-Lênin về nguyên nhân và điều kiện nói chung có thể hiểu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm như sau:

Nguyên nhân của tội phạm là sự tác động qua lại giữa những yếu tố trực tiếp làm phát sinh tội phạm.

Điều kiện của tội phạm là những yếu tố mà tự nó không làm phát sinh tội phạm nhưng có tác dụng tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy nguyên nhân làm phát sinh tội phạm.

Thực tiễn cho thấy, tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng phát sinh trong đời sống xã hội là do nhiều yếu tố tác động lẫn nhau. Bởi vì tội phạm (trong đó có tội trộm cắp tài sản) là một hiện tượng vừa có tính xã hội, vừa có tính cá nhân. Với tính chất là một hiện tượng xã hội, tội phạm chịu sự tác động của nhiều hiện tượng, quá trình xã hội khác nhau. Mặt khác, tội phạm lại là hành vi của con người cụ thể nên nó không thể không chịu sự tác động, chi phối bởi các yếu tố thuộc chính con người thực hiện tội phạm đó.

Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản và nguyên nhân phát sinh ra nó có quan hệ nhân quả với nhau, đó là mối quan hệ giữa các hiện tượng trong xã hội. Các hiện tượng với tính cách là nguyên nhân xét về thời gian luôn là các hiện

tượng có trước, còn tình hình tội phạm trộm cắp tài sản với tính cách là kết quả là những hiện tượng có sau. Bởi vậy, theo quan điểm lô gích, muốn cho kết quả (tình hình tội phạm trộm cắp tài sản) không phát sinh và không phát triển thì tất yếu phải tìm cách ngăn chặn những hiện tượng xã hội nào xảy ra trước và sẽ sinh nó. Những nguyên nhân của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản chính là những hiện tượng xã hội có khả năng làm phát sinh tình hình đó. Nhưng để làm phát sinh ra tình hình tội phạm trộm cắp tài sản cần phải có những điều kiện thích hợp khác. Điều kiện được xem là chất xúc tác thúc đẩy cho những nguyên nhân (những hiện tượng xã hội) phát sinh tình hình tội phạm chứ không phải tự nó sinh ra tình hình ấy.

Như vậy, bất kỳ tội phạm nào cũng chỉ phát sinh khi có tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội và các yếu tố tâm sinh lý xã hội tiêu cực thuộc cá nhân người thực hiện tội phạm. Vì thế, chỉ riêng yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài dù có thuận lợi đến mấy cho việc thực hiện tội phạm, nếu như con người không có những phẩm chất cá nhân tiêu cực, lệch lạc thì tội phạm khó có thể xảy ra. Ngược lại, một người dù có phẩm chất cá nhân tiêu cực, có ý thức chống đối xã hội nhưng không có những yếu tố bên ngoài môi trường xã hội tác động thì chưa chắc họ đã thực hiện tội phạm. Về vấn đề này, tác giả hoàn toàn đồng tình với quan điểm của GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng: *“Những yếu tố của môi trường bên ngoài hay những quá trình tâm sinh lý bên trong con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu như thế nào đi chăng nữa tự nó đều không phải là nguyên nhân và hành vi phạm tội cụ thể, mà phải là sự tương tác, kết hợp cả hai yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân của tội phạm cụ thể”* [30, tr.113].

Cùng quan điểm này, GS.TS. Đỗ Ngọc Quang khẳng định: *“tình huống, hoàn cảnh cụ thể dù có thuận lợi đến đâu đi chăng nữa cũng không thể làm phát sinh tội phạm nếu như ở một người cụ thể trước đó chưa hình thành (không có)*

những phẩm chất cá nhân tiêu cực” [29, tr.182 Đỗ Ngọc Quang (2000), Giáo trình Tội phạm học, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội].

Từ sự phân tích trên có thể đi đến kết luận : *“Nguyên nhân của tội trộm cắp tài sản chính là sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài (môi trường sống của con người) và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người, trong những hoàn cảnh, tình huống, điều kiện nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS qui định là tội trộm cắp tài sản”*.

Từ khái niệm trên cho thấy, hành vi phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra trên thực tế luôn luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài và các yếu tố tâm sinh lý xã hội tiêu cực xuất phát từ cá nhân người phạm tội. Sự tác động này diễn ra theo một cơ chế nhất định được gọi là cơ chế hình thành hành vi phạm tội.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoạch định các chính sách kinh tế, xã hội trước mắt và lâu dài. Trong đó cần phải khẳng định ý nghĩa quan trọng của vấn đề này đối với việc hoạch định chính sách pháp luật nói chung và chính sách hình sự nói riêng. Làm sáng tỏ và chính xác nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm sẽ giúp chúng ta tiến hành hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trộm cắp tài sản đạt được hiệu quả.

2.2. Nguyên nhân, điều kiện khách quan từ môi trường sống của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015

2.2.1. Môi trường xã hội chung (môi trường vĩ mô)

2.2.1.1 Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội

Xét về điều kiện vị trí địa lý và tự nhiên cho thấy: Tuyên Quang là một

tỉnh miền núi thuộc khu vực Đông Bắc bộ, với hơn 70% diện tích là vùng núi và trung du. Tuyên Quang là tỉnh nằm sâu trong nội địa, không tiếp giáp với biển và đường biên giới; tài nguyên thiên nhiên tương đối ít. Kinh tế của tỉnh chủ yếu là nông nghiệp với hơn 70% người dân làm nông nghiệp. Chính những điều này, Tuyên Quang vẫn là tỉnh còn chậm phát triển của cả nước, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Trong những năm qua, kể từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đến nay, kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ và thu được những thành tựu nhất định: sản xuất kinh doanh phát triển, hàng hoá dồi dào, lưu thông buôn bán thuận lợi, đời sống của nhân dân được nâng lên một bước... Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường cũng làm nảy sinh những yếu tố tiêu cực tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng.

Thực tiễn đấu tranh, phòng chống tình hình tội phạm cho thấy, những yếu tố tiêu cực thuộc mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động rất lớn đến tình hình tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Điều đó được thể hiện ở những mặt sau đây:

- *Một là*, tác động từ quá trình công nghiệp hóa nền kinh tế, quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là quá trình đô thị hóa nông thôn.

Cơ chế kinh tế thị trường đã kéo theo sự biến đổi xã hội sâu sắc như quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ, diện tích canh tác bị thu hẹp, tình hình tranh chấp đất đai, tài sản ra tăng dẫn đến khiếu kiện tập thể tạo ra những “điểm nóng” về ANTT; số người kéo ra thành phố tìm việc làm ngày càng đông làm cho trật tự đô thị càng trở nên phức tạp. Tình trạng thiếu việc làm, không có việc làm gia tăng. Mặt khác, cơ chế thị trường còn tác động đến cả lĩnh vực giáo dục, đào tạo: số trẻ em bỏ học hoặc không được đến trường ngày càng đông, nhất là số trẻ em thuộc các gia đình

nghèo đói. Một bộ phận người dân vì không có nghề nghiệp, không có vốn, văn hoá thấp, thất học ... trở thành lang thang, thất nghiệp, nghèo đói, bần cùng và chính hoàn cảnh túng quẫn đó đã đẩy họ đến tiêu cực, đến phạm tội.

Cùng với đó, trong những năm qua, quá trình đô thị hóa nông thôn diễn ra nhanh chóng trên toàn tỉnh. Các cụm công nghiệp “mọc” lên nhanh chóng như khu công nghiệp Nam Tuyên Quang, khu công nghiệp An Hòa (huyện Yên Sơn), Tân Thành (huyện Hàm Yên), ...; một số khu phố mới sầm uất như đường 19/5, Lê Lợi 2 và 3, ...; hoặc một số thị trấn mới được nâng lên từ xã như: thị trấn Yên Sơn (huyện Yên Sơn), thị trấn Na Hang (huyện Na Hang mới), thị trấn Lâm Bình (huyện Lâm Bình mới), ... Đặc biệt, một số khu dân cư đông đúc mới được hình thành như khu dân cư trường đại học Tân Trào, khu công nghiệp An Hòa, ... Quá trình này làm cho nhiều vùng quê trước đây có sự thay đổi sâu sắc về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội. Theo đó, tình hình ANTT tại địa bàn cũng có những diễn biến phức tạp, nhiều địa bàn trở thành điểm “nóng”; tình hình tội phạm thay đổi theo chiều hướng gia tăng, đặc biệt là tội phạm trộm cắp tài sản.

- *Hai là, sự phân hóa giàu nghèo rõ rệt*

Kinh tế phát triển, đời sống của đại bộ phận người dân trong tỉnh được nâng lên, nhiều người có thu nhập cao và sở hữu nhiều tài sản. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ người dân vẫn thuộc diện khó khăn, dưới mức thu nhập trung bình. Đi kèm với đó, những người thuộc diện nghèo không có việc làm, không có tư liệu sản xuất. Chính điều này làm cho khoảng cách chênh lệch giữa người giàu và người nghèo ngày càng nới rộng. Qua đó, làm phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thu nhập, sự bất công trong đời sống xã hội của người dân ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình ANTT, làm phát sinh nhiều loại tội phạm, trong đó có tội phạm trộm cắp tài sản.

Thực tiễn cho thấy, một bộ phận nhỏ người nghèo, không có việc làm và có mức thu nhập thấp đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ sự nghèo khổ. Qua khảo sát cho thấy, trong 905 vụ án trộm cắp tài sản xảy ra từ năm 2011 đến 2015 thì có đến 652 vụ với 739 đối tượng (bảng phụ lục 1.8) là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và thuộc diện nghèo của tỉnh. Những đối tượng này đều xuất thân từ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gặp khó khăn về kinh tế hoặc do những lý do khác (đua đòi, vay nợ, lười lao động, ...) dẫn đến bản thân không có thu nhập ổn định, thu nhập thấp.

- *Ba là*, do tác động của nền kinh tế thị trường - nền kinh tế lấy doanh lợi làm động cơ, mục đích, đã làm thay đổi định hướng chuẩn mực giá trị xã hội của một số người từ chỗ coi trọng giá trị tinh thần, coi trọng giá trị văn hoá truyền thống (lòng yêu nước, ý chí tự lực tự cường, lòng nhân ái, đức khoan dung) chuyển sang coi trọng giá trị vật chất tầm thường, coi trọng chủ nghĩa thực dụng, cá nhân. Với tâm lý "tiền là trên hết", nhiều kẻ không từ một thủ đoạn nào, tìm mọi cách thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó có trộm cắp tài sản. Điều này lý giải tại sao nhiều đối tượng tụ tập thành các băng, ổ nhóm chuyên thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản.

Chính lối sống thực dụng, hưởng thụ, chính sự suy thoái về đạo đức đã làm cho không ít một số người ăn chơi đua đòi, lười lao động, tham gia vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mại dâm, ma túy ... Và để đáp ứng điều đó, các đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tham gia vào các tệ nạn trên.

- *Bốn là*, kinh tế phát triển tạo ra sự mở cửa, giao lưu rộng lớn giữa các vùng, các địa phương trong cũng như ngoài tỉnh. Điều này đã tạo điều kiện cho tỉnh mở cửa ra bên ngoài, phát triển về nhiều mặt. Song đã kéo theo sự tác động tiêu cực từ bên ngoài vào, góp phần làm cho bọn phạm tội có điều kiện giao tiếp,

liên kết với nhau thành những băng nhóm hoạt động không chỉ ở một địa bàn mà hoạt động liên tỉnh.

Thực tế cho thấy, ở Tuyên Quang đã xuất hiện những nhóm trộm cắp liên tỉnh như nhóm do tên Nguyễn Văn Mẽ cầm đầu với 8 đối tượng khác, hoạt động liên tỉnh Tuyên Quang và Bắc Kạn thực hiện 18 vụ trộm cắp tài sản từ tháng 02 năm 2011 đến tháng 06 năm 2011; nhóm do Nguyễn Hữu Quý cầm đầu và 04 đối tượng khác hoạt động liên tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ và Hà Nội đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại Tuyên Quang trong thời gian từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 7 năm 2014; ...v.v Các băng nhóm này hoạt động liên tỉnh và thường xuyên di chuyển giữa các địa phương để thực hiện trộm cắp tài sản.

- *Năm là, tỉ lệ thất nghiệp và người không có việc làm ngày càng gia tăng.* Trong những năm vừa qua, số lao động không có việc làm ngày càng gia tăng do nhiều nguyên nhân khác nhau. Một bộ phận người không có việc làm hoặc thu nhập thấp trở nên hư hỏng, chán nản, gánh nặng thu nhập, ... Nhiều người trong số này đã thực hiện các hành vi phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản. Chính điều này, đã phần nào làm gia tăng tình hình tội trộm cắp tài sản thời gian qua.

2.2.1.2 Nguyên nhân, điều kiện về xã hội

Trong những năm gần đây, với chủ trương của tỉnh đổi mới mọi mặt đời sống xã hội, nhiều chủ trương, chính sách được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, nâng cao đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình đó cũng bộ lộ những sơ hở, thiếu sót và những mặt trái của nó. Mặt trái của kinh tế thị trường, những sơ hở, thiếu sót và bất cập trong công tác quản lý xã hội, ... đã tác động không nhỏ đến tình hình tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Cụ thể:

- *Vấn đề quản lý người lao động, giải quyết việc làm.*

Tình trạng người lao động không có việc làm hoặc việc làm không ổn định dẫn đến đời sống của họ còn gặp nhiều khó khăn đang là thực trạng đáng lo ngại.

Những năm gần đây, mặc dù đời sống của đại đa số nhân dân trong tỉnh đã được cải thiện, nhiều khu công nghiệp mới được hình thành. Tuy nhiên, cùng với sự suy thoái chung của nền kinh tế làm cho tỉ lệ thất nghiệp ngày càng gia tăng. Số người trong độ tuổi lao động và không có việc làm ở tỉnh còn khá lớn, chủ yếu là nhóm tuổi thanh niên. Nhiều người không có việc làm hoặc việc làm không ổn định dẫn đến tâm lý chán nản, tham gia vào các tệ nạn xã hội, ...dần dần tham gia vào các hoạt động phạm tội.

Đối với công tác dạy nghề, đào tạo nghề cũng được tỉnh hết sức quan tâm. Tuy nhiên, hiện tỉnh chỉ có trường trung cấp dạy nghề và một số trung tâm hướng nghiệp. Số sinh viên ra trường không đáp ứng được yêu cầu nghề của xã hội, nhiều sinh viên gặp khó khăn khi xin việc làm hoặc không đủ trình độ tham gia vào các dây chuyền sản xuất. Điều này tạo nên một vòng luẩn quẩn cho những người được đào tạo nghề nhưng không tìm được việc làm cho mình.

Công tác quản lý người lao động cũng gặp những bất cập, hạn chế nhất định thời gian qua. Nhiều người lao động làm việc tại một số khu công nghiệp của tỉnh có mức thu nhập thấp đã gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống nhưng chưa được quan tâm, giúp đỡ. Thu nhập của họ không đủ trang trải cho mức sống cơ bản, phải tự thuê ở trong những khu nhà tạm, ... Điều này làm cho cuộc sống của họ đã khó nay lại càng khó khăn hơn.

Ngoài ra, công tác quản lý người lao động tự do, lao động từ các địa phương khác đến làm việc cũng chưa thực sự chặt chẽ, nhiều nơi còn bị buông lỏng hoặc không kiểm soát được. Tình trạng mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra giữa các nhóm người lao động với nhau ở một số khu công nghiệp vẫn xảy ra. Chính điều này đã làm nảy sinh sự phức tạp về ANTT tại một số khu công nghiệp, khu nhà trọ của người lao động, trong đó tình hình tội phạm trộm cắp tài sản người lao động xảy ra phổ biến.

- Vấn đề yếu kém, sơ hở trong quản lý cư trú của chính quyền địa phương.

Trong những năm gần đây, tỉnh Tuyên Quang đang ở vào thời kỳ đô thị hóa, dẫn tới cơ cấu dân cư luôn thay đổi, giao thông trọng, ngoài tỉnh thuận tiện, nhu cầu tìm kiếm việc làm, nhu cầu của cuộc sống ngày càng cao nên có sự di dân tự do về khu vực đô thị. Hiện nay, ở các huyện, thành phố trong tỉnh có rất nhiều nhà cho thuê nhưng đa số không khai báo đăng ký tạm trú, tạm vắng, vì vậy rất khó khăn cho công tác quản lý. Tình trạng thanh niên bỏ nhà sống lang thang hoặc đi thuê nhà ở không cố định là chuyện phổ biến. Bên cạnh đó, còn là sự thiếu ý thức tự giác của người dân trong việc tách, nhập hộ khẩu, thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng. Biểu hiện của sự yếu kém đó là vẫn còn tồn tại phổ biến hiện tượng người dân đăng ký hộ khẩu một nơi nhưng lại đang ở một nơi khác; hoặc khi vụ án bị phát hiện chính quyền địa phương mới biết người phạm tội đến cư trú tại địa bàn mình quản lý.

Qua thống kê 905 vụ án xảy ra từ năm 2011 đến 2015 cho thấy, có 338 đối tượng có nơi cư trú không ổn định hoặc không khai báo tạm trú tạm vắng tại địa phương. Nhiều đối tượng trong số này thường xuyên thay đổi nơi ở, nay đây mai đó. Các đối tượng này không khai báo tạm trú tạm vắng, khi kiểm tra thì báo là đến chơi rồi về, hoặc không có các giấy tờ tùy thân, ...v.v. Điều này gây ra nhiều khó khăn trong công tác quản lý cư trú và nhất là quản lý các đối tượng khi có vụ việc phạm tội xảy ra.

- Những yếu kém, bất cập trong công tác quản lý các loại hình dịch vụ

Đối với các loại hình dịch vụ như nhà hàng, nhà nghỉ, khu vui chơi giải trí, quán internet, quán vỉa hè, hàng rong ở các khu đô thị, những nơi tập trung đông người, việc quản lý của cơ quan chức năng còn lỏng lẻo, không được kiểm tra thường xuyên, vì thế bọn tội phạm thường đến các địa điểm này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhất là của những người từ xa đến.

Đối với những người kinh doanh ngành nghề các loại hình dịch vụ như cầm đồ, cửa hàng kinh doanh vàng bạc, kinh doanh điện thoại di động vì lợi nhuận và sự thiếu quản lý của cơ quan chức năng đó sẵn sàng tiêu thụ các loại tài sản mà bọn trộm cắp có được. Có nhiều cửa hàng cầm đồ trên địa bàn tỉnh có đăng kí kinh doanh nhưng bên cạnh đó cũng có một số cửa hàng hoạt động tự phát tại cộng đồng dân cư, không có đăng kí kinh doanh, do đó nảy sinh phức tạp từ những cửa hàng cầm đồ này là không tránh khỏi.

- *Vấn đề an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.*

Thời gian qua, Tuyên Quang cũng đã tập trung nhiều nguồn lực nhằm xóa đói giảm nghèo và đạt nhiều kết quả khả quan. Trong vòng 5 năm qua, tỉ lệ hộ nghèo đã giảm xuống còn dưới 15%, nhiều gia đình thoát nghèo vươn lên khá giả. Tuy nhiên, một bộ phận hộ gia đình lại tái nghèo hoặc xuất hiện nhiều hộ nghèo mới do quá trình đô thị hóa nông thôn. Nhiều hộ nghèo do không có tư liệu sản xuất hoặc không có công ăn việc làm, ... Điều này kéo theo nhiều hệ lụy xã hội như: họ rơi vào tình trạng bần cùng hóa, thu nhập không đáp ứng được các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của một người dân, ... Đây là những nguy cơ dễ đẩy con người ta đến con đường phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản để đáp ứng yêu cầu sống.

Ngoài ra, các chính sách an sinh xã hội chưa được thực hiện tốt, chưa hướng đến đúng các đối tượng thực sự cần. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn chưa thực sự hiệu quả với người dân vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số, người nghèo, ... Các chính sách hỗ trợ làm kinh tế, hỗ trợ người nghèo thoát nghèo, hỗ trợ ổn định sản xuất, ... cũng chưa được triển khai hiệu quả. Điều này làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội trong đó có tội phạm.

2.2.1.3 Nguyên nhân, điều kiện về văn hóa, giáo dục

- *Về văn hóa*

Những mặt trái của cơ chế thị trường tác tác động không nhỏ đến nền văn hóa. Đó là sự xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức, đời sống văn hóa tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Các tác động bởi sự du nhập ồ ạt của các luồng văn hóa độc hại như phim ảnh khiêu dâm, trò chơi bạo lực, văn hóa phẩm độc hại, ... Các sản phẩm văn hóa không lành mạnh cũng xuất hiện tràn lan, xâm nhập vào thị trường mà rất khó kiểm soát. Những văn hóa này được du nhập thông qua nhiều con đường khác nhau như: thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, thông qua các nguồn nhập lậu như băng, đĩa, đồ chơi, ... Chính những sản phẩm này đã tác động, ảnh hưởng và hình thành nên nhân cách cá nhân tiêu cực, nhất là ở giới trẻ.

Thực tiễn cho thấy, một bộ phận thanh niên do ảnh hưởng của các sản phẩm giải trí không lành mạnh đã trở nên hư hỏng, không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên rất dễ xa ngã, dần trở thành những đối tượng phạm tội. Một số đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền để chơi game, đi mua sắm và ăn chơi, ... Nhiều đối tượng khác trộm cắp tài sản vì lối sống hưởng thụ, lười lao động mà nguyên nhân sâu xa do tác động của các luồng văn hóa hưởng thụ, sống “gấp” du nhập vào.

Ngoài ra, sự xuống cấp đáng báo động về văn hóa, đạo đức, lối sống của một bộ phận dân cư, nhất là số thanh thiếu niên. Nhiều người có cách hành xử thiếu văn hóa, tình cảm với nhau; tình trạng sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn cá nhân xảy ra phổ biến. Điều này làm xuất hiện tình trạng “đền nhà ai nhà đầy rạng”, nhiều người là hàng xóm nhưng không quan tâm, gắn bó với nhau. Thêm vào đó, nhiều giá trị văn hóa truyền thống cũng đang bị “bào mòn”, suy thoái. Nhiều truyền thống tốt đẹp, nhiều giá trị văn hóa từ lâu đời đã dần bị “thay thế”, lấn át bởi các giá trị văn hóa ngoại lai, giá trị văn hóa công nghiệp. Chính điều này làm cho một bộ phận giới trẻ trở nên thờ ơ văn hóa truyền thống tốt

đẹp, chạy theo những giá trị của văn hóa thực dụng.

- Về giáo dục.

Tình trạng giáo dục theo kiểu tran lan, tập trung vào số lượng, quy mô, chạy đua thành tích mà không chú trọng đến chất lượng, đổi mới phương pháp, nội dung. Những yếu kém trong giáo dục đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội như: học sinh, sinh viên thiếu kiến thức về xã hội, kỹ năng thực hành và khả năng ứng dụng trong thực tiễn. Nhiều sinh viên khi ra trường không xin được việc làm hoặc trình độ không đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Thêm vào đó, tình trạng học sinh, sinh viên bỏ học, vay nợ cầm quán, tham gia lô đề, cờ bạc, ... diễn ra khá phổ biến. Thống kê cho thấy, khu vực quanh trường Đại học Tân Trào đã có tới hơn 30 quán cầm đồ sinh viên, ghi lô đề. Đây là nơi tập trung học sinh, sinh viên của nhiều trường như Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề số 4, Trường Chính trị, Trường cấp 3, doanh trại Quân đội, Trường trung cấp dạy nghề kỹ thuật Tuyên Quang, ... Chính những yếu tố này làm cho khu vực này trở thành điểm nóng về ANTT, nhất là tình hình tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra nhiều.

Những yếu tố tiêu cực về văn hóa, giáo dục đang tồn tại phần nào làm cho tình hình tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng có những diễn biến hết sức phức tạp. Nghiên cứu về các môi trường sống của người phạm tội cho thấy, những yếu tố tiêu cực trong văn hóa giáo dục cũng đóng vai trò nhất định đến việc hình thành nhân cách cá nhân người phạm tội; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm trộm cắp tài sản.

2.2.1.4. Nguyên nhân, điều kiện từ các cơ quan bảo vệ pháp luật

Hoạt động của cơ quan bảo vệ pháp luật trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng trong thời gian qua dù đã có nhiều cố gắng, song so với yêu cầu vẫn chưa đáp ứng được. Trong

công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có nơi, có lúc còn có tư tưởng xem nhẹ việc phòng ngừa mà chỉ chú trọng và nhấn mạnh nhiệm vụ trấn áp tội phạm, áp dụng các biện pháp trách nhiệm thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử hàng ngày. Nghiên cứu tại địa bàn cho thấy, xuất phát từ hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật có một số yếu tố đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản, cụ thể:

- *Một*, công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm chưa thực sự hiệu quả. Tội phạm xảy ra nếu không được phát hiện và xử lý kịp thời, tất nhiên sẽ càng phát triển. Ngược lại, nếu có tội phạm xảy ra nhưng ngay sau đó bị phát hiện và xử lý kịp thời thì chính là một biện pháp tấn công vào tội phạm và có tác dụng bao vây, dập tắt, vừa có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật vẫn chưa triệt để, thiếu kiên quyết. Nhiều băng, ổ nhóm chuyên trộm cắp tài sản chưa bị bóc gỡ. Đặc biệt, công tác xử lý chưa được triệt để, nghiêm minh với những đối tượng tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Tài sản do trộm cắp mà có thường được các đối tượng bán cho các hiệu cầm đồ, cửa hàng sản phẩm, .. Tuy nhiên, những tài sản này sau đó chỉ bị thu hồi trả lại người mất mà các cơ quan chức năng lại rất ít khi xử lý những người tiêu thụ.

Cùng với đó, những hạn chế trong việc phát hiện là những hạn chế trong việc xử lý tội phạm. Đó là tình trạng xử lý tội phạm còn thiếu nghiêm minh, chưa công bằng, chưa thống nhất theo yêu cầu của pháp luật. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có không ít trường hợp vụ án nghiêm trọng, lẽ ra phải áp dụng khung hình phạt nặng hơn theo đúng khung hình phạt đã được quy định trong BLHS, nhưng kẻ phạm tội lại được áp dụng hình phạt nhẹ hơn, mặc dù không có tình tiết giảm nhẹ.

- *Hai*, công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến cho người dân còn có

những hạn chế nhận định. Nội dung tuyên truyền chưa đi sâu vào giáo dục phổ biến quy định về pháp luật cho người dân; phổ biến về phương thức hoạt động của các đối tượng phạm tội, nhất là phương thức trộm cắp tài sản mới. Công tác tuyên truyền giáo dục về ý thức cảnh giác cũng như các biện pháp phòng ngừa tội phạm cho người dân cũng chưa thực sự sâu rộng và hiệu quả.

Đồng thời, công tác vận động quần chúng tham gia vào hoạt động phòng ngừa, phát hiện, điều tra và ngăn chặn tội phạm còn chưa thực sự hiệu quả. Trong thời gian qua, công tác này còn gặp nhiều khó khăn do nhiều người dân còn chưa nhận thức hết ý nghĩa của nó; nhiều người sợ phiền hà, sợ bị liên lụy, trả thù; nhiều người còn không muốn hợp tác với cơ quan chức năng, ... Chính điều này làm cho nhiều vụ trộm cắp tài sản xảy ra những không được người dân báo cáo với cơ quan chức năng để xử lý. Do đó, nếu làm tốt công tác này sẽ góp phần không nhỏ vào nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý tội phạm. Ngược lại, công tác này nếu không được tiến hành hiệu quả sẽ làm cho tội phạm tiếp tục phát triển, tội phạm không bị ngăn chặn.

- *Ba*, việc tổ chức phối hợp hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật để phát hiện xử lý tội phạm có tổ chức còn chưa đồng bộ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các biện pháp pháp luật. Trong quá trình phát hiện và xử lý tội phạm do nhận thức chưa thống nhất nên trong nhiều vụ, tiến độ giải quyết bị chậm, chưa kịp thời, còn có hiện tượng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp chưa thật sự hiệu quả, độc lập. Số vụ án mà TA trả Viện kiểm sát để điều tra bổ sung là rất lớn nhưng Viện kiểm sát từ chối điều tra bổ sung vì cho rằng đã làm rõ. Điều này dẫn đến tình trạng TA tỉnh và các TA huyện, thị vẫn xảy ra tình trạng án hủy do áp dụng sai pháp luật, có vi phạm trong quá trình tố tụng.

Bên cạnh đó, sự hạn chế trong quá trình điều tra, truy tố đối tượng của các cơ

quan bảo vệ pháp luật. Thiếu các văn bản hướng dẫn cụ thể quy định về quan hệ phối hợp giữa các đơn vị, các lực lượng tham gia phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm.

- *Bốn*, lực lượng cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật mỏng, còn nhiều hạn chế về chất lượng, nhất là về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ làm công tác phát hiện, đấu tranh và xử lý tội phạm còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng, nhất là tại các huyện. Một số cán bộ chiến sĩ còn hạn chế về năng lực, trình độ, chuyên môn, tư tưởng ngại việc hoặc có những biểu hiện tiêu cực trong quá trình xử lý tội phạm. Điều này dẫn đến tình trạng các đối tượng khi bị phát hiện thường có xu hướng tìm mọi cách mua chuộc cán bộ điều tra, xét xử nhằm làm giảm án hoặc không bị xử lý hình sự.

Việc trang bị phương tiện kỹ thuật, vũ khí và kinh phí cho công tác phát hiện, xử lý tội phạm cũng còn gặp nhiều khó khăn. Các phương tiện kỹ thuật được trang bị còn lạc hậu, thiếu nên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm, nhất là khi các đối tượng trộm cắp tài sản sử dụng các phương tiện tinh vi, hiện đại để trộm cắp tài sản. Thêm vào đó, kinh phí phục vụ cho quá trình phá án cũng còn hạn chế, nhất là đấu tranh với những đường dây, băng nhóm trộm cắp liên tỉnh, địa bàn hoạt động, rộng.

- *Năm*, công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn còn chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục. Tại nhiều địa bàn vùng sâu, vùng xã, nhất là những địa bàn trọng điểm là điểm nóng về ANTT không được tiến hành thường xuyên. Tại một số “điểm nóng” về tội phạm trộm cắp tài sản như các trường học, khu công nghiệp, khu tập trung đông dân cư, ... công tác nắm địa bàn đôi khi chưa được triển khai thường xuyên của các lực lượng tuần tra, kiểm soát và quản lý địa bàn.

Ngoài ra, công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu đang gặp rất nhiều khó khăn, tồn tại nhiều sơ hở, yếu kém. Tại các địa bàn cơ sở, nhất là những địa bàn có số lượng người tạm trú tạm vắng nhiều như khu vực bến xe, trường đại học,

khu công nghiệp, ... công tác quản lý nhân khẩu gặp rất nhiều khó khăn. Các đối tượng phạm tội đã lợi dụng điều này để trốn tránh sự truy lùng của các cơ quan bảo vệ pháp luật và tiếp tục thực hiện tội phạm. Các đối tượng thường thuê các nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn để ở và tiến hành các hoạt động phạm tội vì công tác quản lý nhân khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng tại những nơi này còn rất nhiều sơ hở. Nhiều khu nhà trọ, nhà nghỉ đã không tiến hành công tác khai báo tạm trú, tạm vắng hoặc không chặt chẽ trong công tác khai báo tạm trú. Đây là lý do mà nhiều đối tượng trộm cắp tài sản thường thuê nhà trọ, nhà nghỉ ở qua ngày để thực hiện hành vi phạm tội, sau đó chúng lại di chuyển nơi khác để tiếp tục phạm tội. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho công tác ngăn chặn, phát hiện và điều tra tội phạm.

Như vậy, những hạn chế của công tác phòng ngừa và những yếu kém trong đấu tranh chống tội phạm cũng là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Sự hạn chế trong công tác phát hiện và xử lý tội phạm làm cho bọn tội phạm coi thường pháp luật, làm cho các biện pháp pháp luật không phát huy được tác dụng trừng trị, giáo dục phòng ngừa.

2.2.1.5 Nguyên nhân, điều kiện về chính sách, pháp luật

- Về các chính sách:

Để tạo cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc, đầy đủ cho việc phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng, Đảng và Nhà nước ta cũng như chính quyền tỉnh Tuyên Quang đã đề ra nhiều chính sách phát triển kinh tế xã hội, đã đem lại những thành tựu đáng kể, góp phần không nhỏ vào việc phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, hệ thống chính sách kinh tế - xã hội, nhất là chính sách xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chính sách đất đai... vẫn còn những điểm bất cập chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, bộc lộ nhiều sơ hở,

hạn chế. Do vậy, số người không có việc làm hoặc việc làm không ổn định trên địa bàn tỉnh còn tương đối nhiều; số hộ nghèo (nhất là những đối tượng chính sách) chưa được giải quyết triệt để, bền vững, tình trạng tái nghèo vẫn xảy ra. Do nghèo đói mà một số người phát sinh tiêu cực, chán nản, rất dễ sa đà vào các tệ nạn xã hội nhất là cờ bạc, đánh số đề và tham gia vào các hoạt động phạm tội.

Ngoài ra, với chính sách mở cửa, tạo môi trường giao lưu rộng mở giữa người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh và với nước ngoài. Điều này cũng tiềm ẩn nguy cơ nhiều đối tượng, băng nhóm tội phạm, trong đó có tội phạm trộm cắp tài sản đến địa bàn tỉnh để hoạt động phạm tội, nhất là tội phạm liên tỉnh. Nhiều băng nhóm hoạt động liên tỉnh, liên vùng rất khó kiểm soát, phát hiện và đấu tranh với chúng. Thêm vào đó, với chính sách mở cửa và hội nhập sâu rộng, các nhà đầu tư, khách du lịch trong và ngoài nước đến địa bàn tỉnh thời gian qua. Họ trở thành mục tiêu mới của các đối tượng trộm cắp tài sản.

- Về pháp luật:

Cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng luôn đòi hỏi sự hỗ trợ của pháp luật. Hơn thế nữa, chỉ có trên cơ sở qui định của pháp luật, người ta mới có thể xác định đúng đắn hành vi ứng xử của mình. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật cần thiết cho những yêu cầu của cơ chế quản lý mới chưa được xây dựng kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, còn nhiều chồng chéo, thiếu cụ thể và chưa có sự thống nhất trong áp dụng thực tiễn.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, đại bộ phận đời sống nhân dân trong tỉnh đã được nâng cao rõ rệt, tài sản của người dân có được đều có giá trị cao. Do đó, tài sản mà các đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản “nhắm” đến cũng là những tài sản có giá trị cao như máy móc hiện đại, thiết bị công nghiệp, đá quý, ... mà không phải các tài sản thường được các đối tượng trộm cắp trước đây như gà, vịt, vật dụng gia đình, ... Điều này đặt ra yêu cầu phải sớm hoạt thiện các quy

định của pháp luật về điều chỉnh giá trị tài sản bị chiếm đoạt sao cho phù hợp với tình hình mới. Mặt khác, các quy định về định giá tài sản bị trộm cắp cũng tồn tại nhiều bất cập khi đánh giá phục vụ công tác định tội danh cũng gây ra những khó khăn trong quá trình tố tụng.

Song không phải cứ xây dựng được hệ thống pháp luật hoàn chỉnh là có thể đẩy lùi được các tệ nạn xã hội và tội phạm. Mọi người dân khi được giáo dục, trang bị đầy đủ những tri thức tối thiểu về pháp luật không phải ai cũng sẽ không vi phạm pháp luật, phạm tội mà nó phụ thuộc nhiều vào ý thức pháp luật của công dân. Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm cho thấy, chính sự thờ ơ đối với pháp luật đã khiến cho một bộ phận dân cư sống tùy tiện, bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật và dẫn tới vi phạm pháp luật và phạm tội.

Trong khi đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật không được tiến hành thường xuyên, liên tục, sâu rộng cho nhân dân địa phương. Nội dung, hình thức tuyên truyền chưa thật sát hợp với từng loại đối tượng, thôn xã cụ thể nên hiệu quả còn hạn chế, nhận thức của nhân dân địa phương về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế. Một số người vi phạm pháp luật dẫn tới phạm tội là do không hiểu biết pháp luật.

2.2.2 Môi trường xã hội vi mô (các tiểu môi trường)

2.2.2.1 Từ phía gia đình

Vai trò của gia đình là hết sức to lớn trong việc hình thành nhân cách cá nhân con người. Gia đình thực hiện chức năng quản lý và giáo dục các thành viên, hình thành nhân cách cá nhân. Gia đình nào tạo được môi trường giáo dục tốt, có nề nếp, kỷ cương thì mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn nhưng vẫn có cuộc sống hạnh phúc, các thành viên trong gia đình vẫn được giáo dục đầy đủ. Ngược lại, trong gia đình nếu tồn tại tại các yếu tố không lành mạnh có thể hình thành nên nhân cách tiêu cực trong các thành viên, có thể đưa đến việc thực hiện

hành vi phạm tội. Cụ thể:

- Gia đình có phương pháp giáo dục, quản lý chưa thực sự khoa học. Các thành viên trong gia đình được nuông chiều thái quá, đáp ứng nhu cầu vật không phù hợp với nhu cầu cá nhân; hoặc cách giáo dục một cách thô bạo, khắt khe, sử dụng bạo lực trong giáo dục các thành viên, ... Một số gia đình đã quá chặt chẽ, khắt khe trong các mối quan hệ hoặc giao tiếp của các thành viên; ngược lại, nhiều gia đình lại buông lỏng việc giáo dục nhân cách mà chỉ chú trọng đáp ứng về mặt vật chất, không quan tâm đến đời sống tinh thần. Hoặc một số gia đình vẫn tồn tại tư tưởng “trọng nam, kinh nữ” dẫn đến hình thành tư tưởng buồn chán đối với nữ và tính cách kiêu ngạo, ỷ lại và tâm lý đòi hỏi đối với nam. Chính những yếu tố trên đã ảnh hưởng tiêu cực đến nhân cách cá nhân, dẫn đến vi phạm pháp luật của thành viên trong gia đình.

- Gia đình thiếu sự quản lý, giám sát và ý thức kỷ luật của các thành viên. Thực tiễn trong nhiều vụ án trộm cắp tài sản, nhiều đối tượng không nhận được sự giám sát của gia đình; gia đình không biết các thành viên đi đâu, không biết họ phạm tội; hoặc gia đình không quản lý được thành viên nên đã “buông xuôi” cho xã hội; ... Nhiều gia đình đã không quan tâm quản lý đời sống của các thành viên về giờ sinh hoạt, tâm tư, tình cảm, nhu cầu về vật chất và tinh thần. Nhiều đối tượng trộm cắp khi bị bắt các thành viên khác trong gia đình đã không biết hoặc không nắm được họ đi đâu, làm gì cũng như không quản lý được con cái đang làm gì.

- Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không đáp ứng được nhu cầu về vật chất cao hơn khả năng đáp ứng của gia đình. Đây là trường hợp xảy ra ở một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh. Một số đối tượng do hoàn cảnh nghèo khó, cuộc sống gặp nhiều khó khăn tuy nhiên bản thân họ lại không chịu khó khắc phục, vươn lên. Qua một số vụ án cho thấy, đối tượng trộm cắp tài sản có hoàn

cảnh gia đình hết sức khó khăn, phải bỏ nhà đi kiếm sống khắp nơi và nghèo khổ đã đẩy họ đến con đường phạm tội.

- Gia đình tồn tại một số yếu tố tiêu cực khác như: bố mẹ ly hôn, ly thân; cơ cấu gia đình không hoàn chỉnh; môi trường gia đình luôn tồn tại mâu thuẫn, cách hành xử của các thành viên luôn có bạo lực; gia đình có người phạm tội; ... Những yếu tố tiêu cực này cũng làm ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách cá nhân tiêu cực.

2.2.2.2 Từ phía nhà trường

Nhà trường đóng vai trò tích cực, quan trọng trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cá nhân con người. Hiện nay, hầu hết các nhà trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đều tuyên truyền, phát động và tổ chức cho học sinh, sinh viên ký cam kết không vi phạm pháp pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn mang tính hình thức, không phát huy hiệu quả giáo dục. Trong khi đó, các chương trình giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống chưa được chú trọng; chưa có các biện pháp quản lý, giáo dục học sinh. Thêm vào đó, sự phối hợp, trao đổi thông tin liên lạc giữa gia đình và nhà trường hết sức hạn chế.

Thực tiễn cho thấy, trong nhiều vụ án trộm cắp tài sản, đối tượng là học sinh, sinh viên chiếm tỉ lệ không nhỏ. Qua điều tra, nhiều học sinh, sinh viên này thường trốn học hoặc trong quá trình học thường có biểu hiện vi phạm kỷ luật, có học lực kém, ... Tuy nhiên, việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc định hướng, giáo dục và quản lý các em không kịp thời. Hậu quả là các em ngày càng sa ngã, vi phạm nghiêm trọng hơn và đi đến con đường phạm tội.

2.2.2.3 Từ phía môi trường sinh hoạt cộng đồng

- Trước hết, môi trường sinh hoạt cộng đồng thiếu các sân chơi lành mạnh, bổ ích và mang tính giáo dục cao. Nhiều nơi, các tổ chức đoàn thanh niên hoặc tổ chức quần chúng hoặc phong trào văn hóa, văn nghệ chưa thu hút được thành

viên tham gia. Các sân chơi văn hóa bổ ích, các câu lạc bộ chưa phát huy hiệu quả để tạo sân chơi cho nhiều người tham gia. Điều này làm cho nhiều người, nhất là thanh niên thường tụ tập chơi bời, sử dụng các chất kích thích, đánh nhau, ... Nhiều người bị các đối tượng rủ rê, lôi kéo tham gia vào các hoạt động phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản. Ở nhiều nơi, thanh niên sau khi tốt nghiệp cấp 3 hoặc học xong chuyên nghiệp nhưng chưa có việc làm thường đán đúm, tụ tập mà không được thu hút tham gia vào các câu lạc bộ văn hóa lành mạnh, giúp đỡ nhau tiến bộ. Chính điều này đã làm cho một bộ phận nhỏ thanh niên tham gia vào các hoạt động phạm tội khi chưa có công ăn việc làm ổn định.

- Thứ hai, những tác động tiêu cực của các phương tiện truyền thông đại chúng. Internet, trò chơi điện tử, băng đĩa, phim ảnh văn hóa phẩm không lành mạnh, ... đang tác động mạnh mẽ đến nhận thức và cuộc sống của con người, nhất là giới trẻ. Nội dung của các phương tiện truyền thông đại chúng hết sức phong phú, đa dạng và cập nhật liên tục nhưng hiện nay đang có những lỗ hổng trong kiểm soát. Những nội dung tiêu cực, không lành mạnh tác động đến việc hình thành nhân cách cá nhân, nhất là học sinh, sinh viên. Nhiều đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản khai nhận do thiếu tiền chơi game; do xem được các clip dạy cách trộm cắp tài sản trên mạng Internet; do các thông tin về các vụ trộm tài sản được nêu trên các phương tiện truyền thông đại chúng làm cho họ thấy rằng việc thực hiện hành vi là rất dễ dàng, ...

2.3. Nguyên nhân, điều kiện chủ quan từ phía người phạm tội

Những nguyên nhân nêu trên là những yếu tố khách quan tác động đến việc hình thành và phát triển nhân cách lệch lạc của người phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, không phải người nào sống trong môi trường và những hoàn cảnh đó đều trở thành tội phạm. Những người với đặc điểm tâm sinh lý riêng biệt cộng với quá trình hình thành nhân cách lệch lạc do chịu sự tác động của môi

trường sống tiêu cực đó trở thành tội phạm. Do đó, một trong những yếu tố không thể thiếu trong quá trình đánh giá hệ thống những yếu tố làm phát sinh tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh là những yếu tố tiêu cực thuộc về cá nhân người phạm tội.

Thứ nhất, tâm lý thích hưởng thụ, lười lao động.

Trong số các đối tượng phạm tội phần đa là ham ăn chơi, lười học tập, lao động, nhưng lại muốn sống hưởng thụ cuộc sống không phải vất vả lao động mà có. Qua nghiên cứu cho thấy nhiều bị cáo khai “vì không được học hành đến nơi đến chốn, không công ăn việc làm, chi phí cho cuộc sống quá tốn kém, họ không biết làm việc gì để có nhiều tiền nên phải phạm tội” hay “vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, do đó họ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản” hoặc “muốn có tiền bao bạn gái đi du lịch”, ...v.v Chính tâm lý thích hưởng thụ, lười lao động đã đẩy một bộ phận thanh niên tham gia vào các hoạt động phạm pháp, cao hơn là phạm tội.

- Thứ hai, sai lệch trong nhu cầu:

Con người ai cũng có những nhu cầu cá nhân, những nhu cầu đó là chính đáng và phần đa đều có gắng lao động để thỏa mãn nhu cầu đó trong khả năng của bản thân. Tuy nhiên, với những đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản thì họ lại lười lao động, đua đòi và tìm mọi cách để thỏa mãn nhu cầu đó, kể cả là phạm tội. Nhu cầu của họ là quá cao so với khả năng, điều kiện, khả năng đáp ứng về tài chính của bản thân và gia đình. Nhiều đối tượng khi phạm tội khai nhận do muốn sở hữu điện thoại đắt tiền, muốn có nhiều tiền để tiêu thoải mái, muốn có xe máy, oto, ... nhưng bản thân và gia đình không có điều kiện đáp ứng. Do đó, để phục vụ nhu cầu quá cao đó, họ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền thỏa mãn những nhu cầu đó.

Ngoài ra, nhu cầu của mỗi người là khác nhau và khả năng thỏa mãn nhu

cầu còn phụ thuộc vào khả năng tài chính của từng người. Xã hội có sự phân hóa giàu nghèo, một bộ phận người không có việc làm, không có công cụ lao động, trình độ văn hóa thấp, ... dẫn đến họ nghèo đói. Tình trạng hiện nay ngày càng có sự phân hóa sâu sắc giữa người giàu và người nghèo: người giàu giàu thêm và người nghèo càng nghèo hơn. Thực trạng này đẩy nhiều người đến con đường phạm tội, nhất là khi họ bị rủ rê, lôi kéo tham gia vào các hoạt động phạm tội, trộm cắp tài sản của những người giàu. Những đối tượng này cho rằng, trộm cắp tài sản là cách để họ thỏa mãn nhu cầu vật chất mà bản thân họ cần được hưởng như những người bị họ chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra, một số đối tượng lại có tâm lý xem việc chiếm đoạt tài sản người khác là một nghề kiếm sống - là nguồn thu nhập chính để sinh sống của họ. Những tài sản trộm cắp được đó là nguồn thu nhập chính của người phạm tội. Đây là nhóm những đối tượng có sự sai lệch hoàn toàn về nhận thức hành vi của họ, cần phải cự cải tạo giáo dục tích cực nhất.

- Thứ ba, tâm lý coi thường pháp luật:

Ý thức nói chung và ý thức pháp luật có vai trò hết sức quan trọng trong điều chỉnh hành vi xã hội của cá nhân. Đối với người phạm tội trộm cắp tài sản thì ý thức pháp luật sai lệch thể hiện ở những điểm sau:

+ Sự ấu trĩ pháp luật, tức là sự hiểu biết non nớt hoặc thiếu hiểu biết pháp luật. Trong xã hội tình trạng ấu trĩ về pháp luật xảy ra trong các tầng lớp dân cư có trình độ văn hóa thấp hoặc những địa bàn có những khó khăn trong việc cập nhật, tiếp cận các thông tin về pháp luật. Những người phạm tội trộm cắp tài sản do ấu trĩ pháp luật thường nằm trong nhóm những người có trình độ học vấn thấp, công nhân lao động hoặc những người không có nghề nghiệp. Họ không nhận thức được quy định của pháp luật về hành vi cũng như hậu quả của hành vi phạm tội đó.

+ Sự hư vô pháp luật. Sai lệch này thường biểu hiện ở những đối tượng tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Những người này đã có những hiểu biết nhất định quy định về hành vi mà trước đây đã phạm phải và bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Thế nhưng họ vẫn tái phạm, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Điều này có nghĩa là họ phủ nhận pháp luật, phủ nhận những hiểu biết của họ về pháp luật, hành xử theo hướng chống đối pháp luật, coi thường các quy định của pháp luật, “*một khuynh hướng có quan hệ gắn bó với chủ nghĩa hư vô pháp luật*” [42, tr.57]. Họ đặt nhu cầu, mục đích và sở thích cá nhân cao hơn pháp luật. Họ sẵn sàng, bất chấp pháp luật để thực hiện cho được mục đích, sở thích, thỏa mãn nhu cầu dù biết trước hành vi của họ là phạm tội, bị xã hội lên án.

+ Sự xem thường các nghĩa vụ pháp luật. Mọi cá nhân sống trong xã hội có các quyền và nghĩa vụ cá nhân. Cá nhân có nghĩa vụ tuân theo các chuẩn mực nhất định như chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật, chuẩn mực văn hóa, ... Đối với cá nhân người phạm tội trộm cắp tài sản, họ đã phá vỡ các chuẩn mực đó. Khi cá nhân thực hiện hành vi phạm tội, họ đã coi thường quy định của pháp luật, không tôn trọng quyền sở hữu của người khác, thể hiện sự sai lệch trong nhân cách cá nhân.

2.4 Tình huống xuất phát từ nạn nhân của tội phạm

Tình huống phạm tội là những hoàn cảnh được xác định một cách cụ thể về không gian và thời gian mà hành vi phạm tội được thực hiện. Tình huống phạm tội cũng có thể được tạo ra bởi đặc điểm của đối tượng phạm tội và nạn nhân của tội phạm. Tình huống xét về mặt chủ quan chính là mối tương quan, là sự so sánh, đánh giá của người phạm tội với đối tượng phạm tội và với nạn nhân của tội phạm. Ví dụ đối với hành vi trộm cắp tài sản: người thực hiện hành vi phạm tội thường lựa chọn tài sản không có người trông coi, quản lý hoặc người quản lý tài sản sơ hở, chủ quan trong bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi phạm

tội; hoặc, người thực hiện hành vi phạm tội lựa chọn đối tượng tài sản để trộm cắp là vật nhỏ gọn, có giá trị cao, dễ tiêu thụ, cất giữ, ...; ngoài ra, người thực hiện hành vi phạm tội thường chọn nạn nhân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là học sinh, người già, người khuyết tật, ...v.v.

Dưới đây là một số tình huống phạm tội trộm cắp tài sản được phân loại như sau:

- Thứ nhất, căn cứ vào thời gian tồn tại của tình huống có thể chia thành:
 - + Tình huống tồn tại nhất thời: Ví dụ tài sản để nhưng không có người quản lý, trông coi nên khi đối tượng phát hiện đã nhanh chóng trộm cắp tài sản.
 - + Tình huống tồn tại trong thời gian tương đối dài: tài sản không được quản lý liên tục trong thời gian dài nên đối tượng đã quan sát, lên kế hoạch và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.
 - + Tình huống tồn tại kéo dài và mang tính lặp lại: có mức độ ổn định và lặp đi lặp lại trong nhiều lần. Ví dụ: người quản lý tài sản chủ quan trong bảo vệ tài sản và không kiểm tra thường xuyên trong thời gian dài tài sản đó.
- Thứ hai, căn cứ vào mức độ tác động của tình huống có thể chia thành:
 - + Tình huống không có sự xung đột bên ngoài của các cá nhân tham gia vào tình huống: không có các sự tác động tạo ra hoàn cảnh, thời cơ cho việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.
 - + Tình huống do người phạm tội tạo ra và ngay sau đó thực hiện hành vi phạm tội: Ví dụ: việc cố tình tạo ra các hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi của người phạm tội, sau đó đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Qua nghiên cứu các vụ án trộm cắp tài sản cho thấy, nhiều vụ án mà vai trò của nạn nhân là hết sức quan trọng đưa đến việc thực hiện hành vi phạm tội được xảy ra. Nạn nhân đã không chủ động bảo vệ tài sản; lơ là trong bảo vệ tài sản; hoặc chủ quan trong bảo vệ tài sản; ...v.v. Chính những tình huống như vậy

đã tạo ra điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi cho đối tượng thực hiện hành trộm cắp tài sản được dễ dàng, nhanh chóng.

Kết luận chương 2

Trong Chương 2, luận văn tập trung làm rõ khái niệm nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thời gian qua. Qua đó, xác định được cơ chế hành vi phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra trên thực tế luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực xuất phát từ cá nhân người phạm tội. Xác định hệ thống các yếu tố làm phát sinh tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang về những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội, đó là sự hạn chế, sơ hở, thiếu sót trong lĩnh vực kinh tế - xã hội; nguyên nhân xã hội; nguyên nhân, điều kiện từ văn hóa – xã hội, từ chính sách pháp luật, từ phía các cơ quan bảo vệ pháp luật và các nguyên nhân, điều kiện chủ quan từ phía người phạm tội. Từ những kết quả nghiên cứu có hệ thống về các yếu tố đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cơ sở để tác giả đưa ra các dự báo cũng như giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian sắp tới.

CHƯƠNG 3

DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Dự báo tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới

Trên cơ sở những nghiên cứu khoa học về tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thời gian qua được trình bày tại Chương 1 và Chương 2, tác giả đưa ra một số dự báo về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh thời gian tới. Cụ thể:

3.1.1. Cơ sở dự báo

Cùng với sự phát triển nhanh và hội nhập sâu rộng của đất nước, trong những năm tới tỉnh Tuyên Quang cũng sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ về nhiều mặt của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội. Với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo cộng sự đầu tư mạnh mẽ của các tổ chức kinh tế trong và ngoài tỉnh làm cho đời sống kinh tế - xã hội sẽ có nhiều đổi thay tích cực. Quá trình đô thị hóa nông thôn đang tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, không gian đô thị ngày càng được mở. Đời sống của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh tiếp tục được nâng lên; văn hóa – giáo dục tiếp tục nhận được sự đầu tư mạnh mẽ, nhất là khi tỉnh tiếp tục mở rộng quy mô của Trường đại học Tân Trào và một số cơ sở đào tạo khác trên địa bàn. Một số quy hoạch phát triển kinh tế, văn hóa được triển khai và mở rộng quy mô như khu đô thị VinCom Tuyên Quang, Cao tốc Tuyên Quang (nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai), cụm khu công nghiệp Nam Tuyên Quang, ... sẽ tạo bước chuyển mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, sự thay đổi trên trong đời sống xã hội cũng đặt ra những thách thức không nhỏ, nhất là trong công tác đảm bảo ANTT. Công tác đấu tranh

phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản chịu sự tác động của những vấn đề trên. Tình hình tội trộm cắp tài sản thời gian tới chịu sự tác động của nhiều yếu tố như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ... ảnh hưởng đến xu hướng vận động. Cụ thể:

- *Một*, sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế trên địa bàn tỉnh tạo sự thu hút và tập trung nhiều lao động đến làm việc, tham quan, học tập và sinh sống. Nhiều lao động cả trong và ngoài tỉnh tham gia vào các hoạt động kinh tế ở các khu công nghiệp, thành phố Tuyên Quang và các thị trấn. Điều này đặt ra nhiều vấn đề phức tạp về ANNT tại những địa phương đó, nhất là tình hình trộm cắp tài sản có thể diễn ra.

- *Hai*, quá trình đô thị hóa nông nghiệp nông thôn làm cho một bộ phận dân cư mất đất sản xuất; nạn thất nghiệp và sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng có nguy cơ gia tăng. Một bộ phận cư dân nông thôn (nhất là thanh thiếu niên) bị quá đô thị hóa tác động nhưng không có trình độ, kỹ thuật sản xuất lại lười lao động, đua đòi, ... dẫn tới tham gia vào các hoạt động phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản.

- *Ba*, văn hóa – xã hội ngày càng được quan tâm, từng bước nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, với sự du nhập của nhiều luồng văn hóa ngoại nhập, văn hóa không lành mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng đã tác động, hình thành nhận thức lệch lạc về hành vi, nhất là với giới trẻ. Nhiều đối tượng tham gia các hoạt động phạm tội về trộm cắp tài sản do sự tác động của các luồng văn hóa không lành mạnh, sự thiếu giáo dục của nhà trường và xã hội.

- *Bốn*, các tệ nạn xã hội có xu hướng diễn biến phức tạp, nhất là tệ nạn ma túy, mại dâm, ..v.v. Nhiều băng nhóm hình thành tiến hành các hoạt động bảo kê cho các hoạt động mại dâm, ma túy và thực hiện cả trộm cắp tài sản một cách chuyên nghiệp. Những băng nhóm này đã, đang và sẽ tiếp tục có những hoạt

động gây phức tạp tình hình ANTT tại địa phương và tiến hành các hoạt động phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản.

- *Năm*, công tác tổ chức xã hội, quản lý nhân khẩu hộ khẩu còn nhiều bất cập chưa được khắc phục. Thời gian tới, sự gia tăng về dân cư tự nhiên, người lao động, khách du lịch từ các địa phương khác đặt ra những thách thức cho công tác đảm bảo ANTT, nhất là tình hình trộm cắp tài sản sẽ có những diễn biến phức tạp.

- *Sáu*, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, bảo vệ tài sản và tham gia các hoạt động đấu tranh phòng, chống với trộm cắp tài sản tiếp tục được đẩy mạnh. Nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục tiếp tục góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân, tạo môi trường an toàn trong đời sống ở khu dân cư. Tuy nhiên, công tác này thực tế hiện nay chưa được triển khai có hiệu quả, ý thức người dân chưa được nâng cao.

- *Bảy*, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản của các cơ quan chức năng đã có nhiều nỗ lực, cố gắng và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, số liệu thống kê cho thấy, tỉ lệ phá án còn thấp, phạm tội trộm cắp tài sản chưa có xu hướng giảm, ...v.v.

Từ những cơ sở trên, trong thời gian tới đang đặt ra nhiều thách thức không nhỏ cho công tác đấu tranh phòng, chống với tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh. Mặc dù công tác này đã nhận được sự quan tâm, cố gắng của các cơ quan chức năng và sự tham gia tích cực từ người dân, song có những yếu tố tác động nhất định nên công tác phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trong thời gian tới sẽ còn nhiều khó khăn, phức tạp.

3.1.2. Nội dung dự báo

Trên cơ sở những căn cứ khoa học nêu trên về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, tình hình tội trộm cắp tài sản đã xảy ra trên địa bàn tỉnh thời

gian qua, tác giả đưa ra một số dự báo về tình hình tội trộm cắp tài sản tại Tuyên Quang trong những năm tới như sau:

- *Thứ nhất*, dự báo về mức độ, cơ cấu, xu hướng vận động, tính chất của tội trộm cắp tài sản:

+ Về số lượng: tình hình tội trộm cắp tài sản vẫn có xu hướng diễn biến hết sức phức tạp và chứa đựng nhiều yếu tố không ổn định. Ngày càng nhiều băng nhóm và các đối tượng tham gia vào các vụ phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh. Xuất phát từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau mà tình hình tội phạm trộm cắp tài sản thời gian tới vẫn có xu hướng gia tăng nhưng không ổn định;

+ Về đối tượng bị xâm hại: các loại tài sản có giá trị cao như tiền, vàng, đá quý và các vật dụng có giá trị cao tiếp tục là mục tiêu của các đối tượng trộm cắp tài sản. Trong đó, xe máy, điện thoại di động, máy tính, tiền, ... vẫn là mục tiêu chủ yếu hướng đến thực hiện trộm cắp tài sản. Ngoài ra, một số tài sản có giá khác như vàng, các tác phẩm nghệ thuật, các thiết bị máy móc công trình, ...v.v cũng sẽ là đối tượng của tội trộm cắp tài sản thời gian tới;

+ Về phương thức, thủ đoạn: những phương thức thủ đoạn “truyền thống” như lén lút đột nhập, phá khóa, cạy phá tường, trèo qua ban công, nóc nhà, ... vẫn được các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Những phương thức này lợi dụng sở hở của chủ tài sản và những điều kiện hoàn cảnh, tình huống để thực hiện. Tuy nhiên, một số phương thức mới nhằm trộm cắp tài sản, che giấu tài sản, tiêu thụ tài sản trộm cắp được cũng xuất hiện. Các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội có sự chuẩn bị kỹ càng về kế hoạch hành động và sự phân công chặt chẽ trước, trong và sau khi thực hiện trộm cắp tài sản.

+ Về công cụ, phương tiện: phổ biến vẫn là vạm phá khóa, kìm cộng lực, chìa khóa đa năng, ..kết hợp với các phương tiện khác như xe máy, oto, các

phương tiện liên lạc. Các đối tượng bắt đầu lợi dụng sự phát triển của công nghệ như dùng các máy dò, máy phá khóa, máy cắt công nghệ cao, điện đàm để liên lạc, ... giúp cho việc thực hiện hành vi được nhanh hơn, che giấu tốt hơn;

+ Về đối tượng trộm cắp: chủ yếu vẫn là số thanh thiếu niên tham gia thực hiện trộm cắp tài sản. Số đối tượng này là người từ nhiều tỉnh khác đến hoặc là các băng nhóm, đối tượng trong tỉnh. Số đối tượng tham gia có xu hướng hình thành các băng, ỏ, nhóm hoạt động chuyên nghiệp và có phạm vi hoạt động rộng khắp trong cả tỉnh và các tỉnh lân cận. Nhiều đối tượng là người nghiện ma túy, các băng nhóm tham gia các hoạt động bảo kê, mại dâm, ...

+ Về địa bàn xảy ra: các vụ trộm cắp xảy ra vẫn sẽ chủ yếu ở các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề và nơi tập trung khu dân cư như Thành phố Tuyên Quang, thị trấn các huyện Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, ... Các đối tượng vẫn sẽ chủ yếu thực hiện tại các khu vực trên vì là nơi tập trung dân cư và tài sản có giá trị.

+ Về người bị hại: trong các vụ trộm cắp tài sản cũng hết sức đa dạng. Người giàu, người lao động từ các nơi khác đến thuê chỗ ở luôn là mục tiêu mà các hành vi trộm cắp tài sản thực hiện.

- *Thứ hai*, dự báo về khả năng phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

+ Đối với các cơ quan chức năng: tiếp tục được tăng cường cả về quân số lẫn trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống đối với các hoạt động phạm tội nói chung và với tội trộm cắp tài sản nói riêng. Việc nâng cao cả về số lượng và chất lượng của các cơ quan chức năng tham gia hoạt động động phòng ngừa cũng sẽ được quan tâm, đầu tư mạnh mẽ thời gian tới.

Quán triệt quan điểm, định hướng và sự quan tâm chỉ chỉ đạo của các cấp chính quyền, thời gian tới các cơ quan chức năng, nhất là lực lượng chuyên trách như CA tỉnh, huyện sẽ được đầu tư cả con người lẫn trang thiết bị hiện đại phục

vụ công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm, trong đó có tội phạm trộm cắp tài sản. Các cơ quan chức năng sẽ tiếp tục được đầu tư mạnh mẽ để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả hơn với tội trộm cắp tài sản – hiện đang chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu tội phạm tại tỉnh Tuyên Quang.

+ Đối với các tổ chức xã hội và công dân: sẽ được tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản. Mọi người dân sẽ tăng cường ý thức cảnh giác, bảo vệ tài sản và chủ động ngăn chặn, phát hiện, tố cáo tội phạm trộm cắp tài sản.

3.2. Giải pháp giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới

3.2.1. Giải pháp về kinh tế - xã hội

Qua phân tích những nguyên nhân, điều kiện nêu ở Chương 2 cho thấy: yếu tố kinh tế – xã hội đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc làm phát sinh tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Những tác động của sự phát triển kinh tế kéo theo những hệ lụy, mặt trái không thể loại bỏ được như: một bộ phận người dân thất nghiệp, sự phân hóa giàu nghèo, ... Chính vì vậy, giải pháp kinh tế để nâng cao đời sống vật chất, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động xóa đói, giảm nghèo là một trong những biện pháp căn bản giải quyết vấn đề tội phạm trộm cắp trong xã hội. Để triển khai tốt giải pháp này cần tập trung những nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ theo hướng sản xuất tiên tiến, hiện đại, tạo ra các giá trị sản xuất cao.

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho các cụm công nghiệp trong tỉnh như khu công nghiệp An Hòa, khu công nghiệp Nam Tuyên Quang, khu công nghiệp Tân Thành, ...v.v Việc phát triển các khu công

nghiệp này là chủ trương đúng hướng của tỉnh trong việc giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động trong tỉnh. Các khu công nghiệp này cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật một cách đồng bộ, trong đó có khu nhà xưởng và khu nhà ở cho người lao động.

Chủ trương của tỉnh Tuyên Quang là đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp phải gắn với việc xây dựng nhà ở cho người lao động. Đây là chủ trương đúng đắn và mang nhiều ý nghĩa xã hội to lớn. Người lao động thường gặp rất nhiều khó khăn khăn khi phải đi thuê nhà ở, nhất là những lao động tỉnh xa. Do vậy, tạo điều kiện cho người lao động (thường có thu nhập thấp) có nhà ở tập trung tại khu công nghiệp được đảm bảo về ANTT là một trong những giải pháp giúp giảm bớt áp lực kinh tế cho người lao động. Việc xây dựng khu nhà ở tập trung, có đảm bảo ANTT cho người lao động cũng là một giải pháp ngăn ngừa tội phạm trộm cắp.

Trong phát triển công nghiệp, tỉnh cần phát huy tối đa lợi thế và tiềm năng sẵn có, đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng chiều sâu, gia tăng các giá trị và bảo vệ môi trường. Tỉnh cần có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới phương thức quản lý áp để nâng cao chất lượng và tạo thu nhập cao hơn cho người lao động. Đồng thời, yêu cầu các doanh nghiệp tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn tài sản của công ty về máy móc, trang thiết bị và tiền.

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản. Đây là hướng phát triển kinh tế nhằm tiêu thụ các sản phẩm do người nông dân làm ra, vừa có ý nghĩa giải quyết công ăn việc làm cho người dân, vừa giúp người nông dân trong tỉnh có thu nhập cao, ổn định. Thế mạnh của Tuyên Quang là có diện tích đất nông nghiệp lớn, nhiều sản phẩm nông lâm nghiệp như gỗ, lúa gạo, cam sành, chè, ... cần được sản xuất ở quy mô công nghiệp nhằm gia tăng giá trị.

Điều này có ý nghĩa an sinh xã hội hết sức to lớn, tạo thu nhập cao và ổn định cho người nông dân cũng như giải quyết vấn đề việc làm cho nhiều lao động.

- Phát triển mạnh về dịch vụ, du lịch.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ đa dạng nhằm tạo thêm nhiều việc làm cho người dân. Từng bước nâng cao giá trị cũng như tỉ trọng của dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Doanh thu từ các hoạt động dịch vụ hiện nay chiếm tỉ lệ nhỏ trong cơ cấu kinh tế và chưa thực sự đa dạng các loại hình dịch vụ. Điều này làm cho lĩnh vực dịch vụ chưa thu hút được nhiều lao động tham gia, giá trị tạo ra cũng không cao cho kinh tế của tỉnh. Do đó, đẩy mạnh phát triển dịch vụ là nhằm hướng đến tạo ra thêm các giá trị và tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân, nhất là những người dân tại các vùng bị quá trình đô thị hóa nông thôn.

Tỉnh cần phát triển mạnh dịch vụ gắn với du lịch. Thế mạnh của Tuyên Quang là có nhiều khu di tích lịch sử và các khu du lịch sinh thái. Nhiều khu di tích lịch sử xếp hạng cấp quốc gia như Chiến khu cách mạng Tân Trào, Thành nhà Mạc, Bến Bình Ca, nhà CA Trung Ương (xã Minh Thanh huyện Sơn Dương), di tích Kim Bình (huyện Chiêm Hóa), ... Nhiều khu du lịch sinh thái nằm trong các khu bảo tồn thiên nhiên như khu bảo tồn lòng hồ Na Hang, khu bảo tồn Chạm Chu, ... Đây là thế mạnh để Tuyên Quang khai thác nhằm đa dạng hóa các loại hình dịch vụ du lịch. Phát triển dịch vụ du lịch gắn với du lịch lịch sử, du lịch sinh thái nhằm giải quyết việc làm ngay tại địa phương, nâng cao đời sống cho nhân dân.

- Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản chất lượng cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Đây là giải pháp kinh tế có tính chiến lược, lâu dài nhằm đổi mới bộ mặt nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp chất lượng cao nhằm gia tăng giá

trị cho sản phẩm của người dân. Tỉnh cần tiếp tục đẩy mạnh phát triển và mở rộng các vùng chuyên canh nông nghiệp như vùng trồng cam sành Hàm Yên, mía đường Yên Sơn, cá hồi thủy điện Na Hang, ... Sản phẩm của những vùng chuyên canh được sản xuất, chế biến công nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Điều này đem lại giá trị cao hơn cho người dân, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân và giải quyết một lượng lớn người lao động.

Tiếp tục rà soát và điều chỉnh quy hoạch, tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng phát huy thế mạnh, gia tăng giá trị và phát triển bền vững. Đây cũng là tiền đề cho việc xây dựng nông thôn mới trên toàn tỉnh. Đời sống ở các vùng nông thôn được nâng lên, người lao động ở các vùng này có thu nhập cao, ổn định, mục tiêu xóa đói giảm nghèo hoàn thành. Đây cũng là yếu tố quan trọng giúp cho công tác đảm bảo ANTT được triển khai có hiệu quả.

Như vậy, giải pháp phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống vật chất, xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm cho người lao động góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng thời gian tới.

3.2.2. Giải pháp về chính sách xã hội

Tỉnh cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội và an sinh xã hội, đặc biệt là với các địa bàn còn khó khăn. Các chính sách an sinh xã hội cần hướng đến đúng các đối tượng thực sự cần được hỗ trợ, giúp đỡ như người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số, người tái hòa nhập cộng đồng, ... Cụ thể:

- Tạo mọi điều kiện, nguồn lực cho họ có thể phát huy năng lực, phát triển kinh tế và làm giàu bằng chính sức lao động của mình. Hỗ trợ cao nhất để họ có công ăn việc làm hoặc tự chủ về kinh tế dựa trên năng lực của bản thân và sự giúp đỡ của cộng đồng, xã hội. Đối với các đối tượng thuộc diện chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số cần có các chính sách khuyến khích, động viên và hỗ

trợ họ tham gia quá trình đào tạo nghề, giúp đỡ về vốn, khoa học công nghệ và cây giống, vật nuôi, Đối với những người không có việc làm cần có những chương trình hỗ trợ việc làm hoặc thực hiện việc đào tạo nghề cho họ. Đối với những người tái hòa nhập cộng đồng cần nhận được sự giúp đỡ và tạo điều kiện tái hòa nhập hiệu quả; không để tái phạm. Cần có chính sách thu hút, lôi kéo họ tham gia vào các hoạt động cộng đồng, lao động sản xuất nhằm ổn định cuộc sống và có thu nhập từ chính sức lao động của họ.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ... cho toàn dân cư trong tỉnh. Phát huy hiệu quả của chính sách bảo hiểm nhằm trợ giúp kịp thời người dân trong những hoàn cảnh khó khăn để ổn định cuộc sống. Huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng mới, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà ở cho người có công với cách mạng và người nghèo. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, nâng cao hiệu quả phong trào “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ các gia đình gặp khó khăn.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, giảm nghèo bền vững tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Hiện nay, với dân số phân đa là các dân tộc thiểu số ít người sống ở các vùng sâu, vùng xa nên đời sống còn hết sức khó khăn, đặc biệt là người dân tại các khu tái định cư thủy điện Na Hang và Chiêm Hóa. Tỉnh cần có chế độ, chính sách an sinh xã hội nhằm hỗ trợ người dân ổn định đời sống, phát triển sản xuất. Đặc biệt, phải có kế hoạch tạo việc làm tại chỗ hoặc đào tạo nghề cho người dân tại những vùng này; kiên quyết không để người dân bỏ địa phương đi các nơi khác kiếm sống, di cư tự do hoặc không có công ăn việc làm. Trong đó, tỉnh khuyến khích các doanh nghiệp tuyển nhiều lao động tại chỗ, phát triển sản xuất tại các vùng trên. Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc đô

thị hóa nông thôn hoặc thu hồi đất phát triển công nghiệp.

3.2.3. Giải pháp về văn hóa, giáo dục

Xuất phát từ vai trò hết sức quan trọng của văn hóa, giáo dục trong việc hình thành nên nhân cách cá nhân con người. Các yếu tố tích cực giúp cho việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cá nhân con người. Các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến hành vi, lối sống và biểu hiện bằng hoạt động tiêu cực của cá nhân con người. Do đó, có thể thấy vai trò của văn hóa, giáo dục là hết sức to lớn trong việc phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng.

Để góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp nói riêng, về giáo dục, văn hóa thời gian tới cần tiến hành các nội dung sau:

- Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, phương thức giáo dục cho học sinh sinh viên và cộng đồng; chú trọng giáo dục nhân cách, phát huy năng lực, phẩm chất cá nhân tích cực và rèn luyện kỹ năng sống. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống; sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật. Nội dung của giáo dục phải đảm bảo tính chính xác, khoa học; hướng đến giáo dục mọi cá nhân trở thành những công dân tốt. Tỉnh cần chú trọng phát triển giáo dục các vùng sâu vùng xa, vùng đông bào dân tộc thiểu số, vùng còn gặp nhiều khó khăn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến mọi người dân, nâng cao sự hiểu biết pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của mọi người dân. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Nội dung tuyên truyền cho người dân phải ngắn gọn, dễ hiểu, đại chúng, nhất là ở những vùng mặt bằng trình độ dân trí chưa cao. Tỉnh cần triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật một cách sâu rộng, thường xuyên, đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các địa bàn xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản như dân cư khu Cụm công nghiệp An Hòa, Khu trường Đại học Tân Trào, ..v.v.

Chú trọng các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục phải đa dạng, phong phú về nội dung, tác động trực tiếp vào nâng cao ý thức của người dân. Nội dung tuyên truyền về các gương điển hình, các mô hình, phong trào toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuyên truyền, vận động nhân dân cam kết không tiếp tay cho hoạt động trộm cắp tài sản như bao che, tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

Tuyên truyền, phổ biến cho người dân biết về phương thức, thủ đoạn và đặc điểm của các đối tượng trộm cắp tài sản, nhất là những phương thức, thủ đoạn mới. Đồng thời, tuyên truyền cho người dân về quyền và nghĩa vụ của mình trong đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Qua đó, nâng cao tinh thần, trách nhiệm của mọi người dân trong đấu tranh với các loại tội phạm, góp phần đảm bảo ANTT tại địa bàn dân cư.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục văn hóa truyền thống dân tộc, xây dựng nếp sống văn hóa, đoàn kết ở khu dân cư. Phải có sự kết hợp trong giáo dục văn hóa trong các môi trường tạo thành một chỉnh thể liên hoàn như: giáo dục tại gia đình, giáo dục tại nhà trường, giáo dục tại cộng đồng dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, xã, phường), giáo dục tại nơi làm việc, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng (thông qua các phương tiện như báo, đài, truyền hình, internet,)

- Làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Công tác này phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời nhằm nhân rộng các điển hình trong quần chúng nhân dân, để mọi người dân tích cực tham gia đấu tranh với các loại tội phạm. Đặc biệt, thời gian tới tỉnh cần có chương trình nhân rộng các “câu lạc bộ tự quản” “đội tự quản” trong quần chúng nhân dân tại các địa bàn, nhất là những địa bàn được coi là điểm nóng về ANTT, những khu vực thường

xảy ra trộm cắp tài sản của người dân. Thời gian qua đã xuất hiện các mô hình như trên tại một số địa bàn được thành lập như “đội tự quản” khu vực trường Đại học Tân Trào, khu vực chợ Tam Cờ, ... đây là cơ sở để tỉnh có chủ trương và kế hoạch nhân rộng hơn nữa mô hình thiết thực này.

3.2.4. Giải pháp đối với cơ quan bảo vệ pháp luật

- *Một*, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ pháp luật, nhất là những cán bộ trực tiếp làm công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm.

Yêu cầu cơ bản hiện nay của công tác đào tạo cán bộ làm công tác bảo vệ pháp luật hiện nay là phải quan tâm đến việc đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, trình độ nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải được đào tạo chuyên môn chuyên sâu, có đủ phẩm chất chính trị và năng lực công tác đáp ứng được các yêu cầu mới của tình hình đặt ra. Các cơ quan, ban ngành trong tỉnh phải thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về năng lực, chuyên môn cho các cán bộ chiến sĩ nhằm đáp ứng nhiệm vụ của tình hình mới. Đặc biệt, nội dung tập huấn cần chú trọng đến các phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm trộm cắp tài sản; các chủ trương, biện pháp và phương thức đấu tranh với chúng.

- *Hai*, nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ của các lực lượng, nhất là lực lượng CA nhân dân. Để làm tốt công tác này, thời gian tới cần tập trung những nội dung sau:

+ Xây dựng và hoàn thiện bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các Đội nghiệp vụ được giao nhiệm vụ phải đảm bảo về quân số và trang bị phương tiện đáp ứng được yêu cầu đặt ra của công tác. Phải có đủ bộ máy từ cấp tỉnh (các phòng, ban) đến cấp huyện (các Đội), cấp xã, phường. Đội ngũ cán bộ làm công tác phải có đủ phẩm chất chính trị và năng lực công tác, tinh thần kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm.

+ Tăng cường cán bộ công tác tại các địa bàn cơ sở, địa bàn phức tạp về ANTT. Đây là những địa trọng yếu, quan trọng và trực tiếp tiến hành các hoạt động nghiệp vụ với các đối tượng phạm tội. Tăng cường lực lượng cho cơ sở nhằm làm tốt công tác nắm địa bàn, quản lý cơ sở, vận động quần chúng tại cơ sở. Đồng thời, tiến hành việc triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm ngăn chặn từ cơ sở các hành vi phạm tội, làm thất bại âm mưu của các đối tượng phạm tội ngay từ trong “*trúng nước*”. Do đó, công tác tăng cường cán bộ cho cơ sở là công tác hết sức cần thiết và có ý nghĩa thiết thực, cần được đẩy mạnh triển khai.

- Ba, tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng; Có sự phân công, phân cấp giữa các lực lượng, tránh chồng chéo, trùng giẫm hoặc “bỏ lọt” tội phạm.

Các cơ quan CA, TA, Viện kiểm sát là các chủ thể chính của hoạt động phòng ngừa tội phạm, tiến hành các hoạt động nhằm phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và cải tạo người phạm tội. Đây là các cơ quan chuyên môn giữ vai trò hết sức quan trọng tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm. Hoạt động của các cơ quan trên có vai trò hết sức quan trọng, góp phần giữ vững ổn định, chính trị, ANTT tại địa phương.

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua công tác phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật vẫn còn chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu của hoạt động đấu tranh phòng, chống với các loại tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Điều này đã làm hạn chế phần nào hiệu quả hoạt động của các cơ quan này. Trước yêu cầu của thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm đặt ra, việc tăng cường phối hợp, có sự phân công, phân cấp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật là thực sự cần thiết, cấp bách. Cụ thể:

+ Đối với cơ quan CA: CA tỉnh và các huyện, thành phố phải là lực lượng

nòng cốt trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Để thực hiện tốt vai trò của mình, ngoài việc triển khai các biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ, cơ quan CA cần phải:

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành khác trong công tác phòng, chống tội phạm, nhất là các cơ quan bảo vệ pháp luật;
- Tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc xây dựng thể trận an ninh nhân dân, xây dựng các phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, phong trào “đời sống văn hóa ở khu dân cư”, ...
- Phải tổ chức phát động trong quần chúng nhân dân tham gia tích cực các hoạt động giữ gìn ANTT, phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi phạm tội. Phát động quần chúng tham gia tố giác tội phạm và xây dựng ý thức bảo vệ tài sản của mình;
- Xây dựng các phương án bảo vệ tại các địa bàn, nhất là những “điểm nóng” về trộm cắp tài sản. Chủ động có phương án thích hợp bảo vệ ANTT tại các địa bàn, áp dụng các biện pháp phòng ngừa chung và phòng ngừa chuyên biệt;
- Làm tốt công tác nắm địa bàn, quản lý tốt địa bàn và tiến hành công tác điều tra cơ bản địa bàn thường xuyên. Cán bộ phục trách địa bàn phải quản lý tốt các đối tượng, địa bàn, không để bị động, thiếu sót;
- Đẩy mạnh các hoạt động tuần tra, kiểm soát nhằm đảm bảo ANTT tại địa bàn; phối hợp với các lực lượng khác như dân quân tự vệ, đội trật tự, đội tự quản, ... tiến hành bảo đảm ANTT tại địa phương, nhất là các dịp cao điểm (giáp Tết, giáp vụ mùa, ...)
- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp nói riêng. Nội

dung tuyên truyền tập trung vào phương thức, thủ đoạn, đối tượng phạm tội; đồng thời, tuyên truyền về các biện pháp cho người dân tham gia tích cực hoạt động phòng ngừa tội phạm.

+ Đối với VKSND: Với chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật, thực thi quyền công tố cũng như trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra tội phạm. VKSND tiến hành các hoạt động phối hợp với cơ quan điều tra tiến hành điều tra, khám phá tội phạm cũng như các hoạt động khác trong phòng ngừa tội phạm. Cụ thể:

- Tham gia phối hợp với các cơ quan ban ngành trong công tác phòng, chống tội phạm, nhất là với các cơ quan bảo vệ pháp luật;
- Tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến mọi người dân; phổ biến, giáo dục ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật trong quần chúng nhân dân;
- Chủ động xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tình hình tội phạm nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Đây là nội dung cần được triển khai hiệu quả, góp phần vào công tác đấu tranh tội phạm thời gian tới.

+ Đối với TAND: Đối với ngành TA thì việc áp dụng pháp luật đúng đắn trong công tác xét xử các vụ án trộm cắp tài sản có ý nghĩa phòng ngừa to lớn. Vấn đề là ở chỗ có xét xử đúng mới có điều kiện phát huy tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Thông qua hoạt động xét xử người phạm tội, mới chỉ ra nguyên nhân, có tính răn đe, giáo dục không chỉ người phạm tội mà mọi người dân trong xã hội, nhất là những đối tượng có ý định phạm tội.

Trong hoạt động của mình, ngành TA cũng tiến hành các hoạt động hướng dẫn pháp luật, tuyên truyền và phổ biến pháp luật cho người dân. Trong quá trình xét xử tội phạm trộm cắp tài sản cũng cần chú ý vấn đề định tội danh, những căn

cứ để xác định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đảm bảo cho các đối tượng phạm tội phải bị trừng trị thích đáng, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Ngoài ra, TAND cấp tỉnh, huyện cần phối hợp tốt với các cơ quan, ban ngành, nhất là các cơ quan bảo vệ pháp luật làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

- *Bốn*, tăng cường việc áp dụng các tiến bộ, khoa học kỹ thuật vào công tác của các lực lượng phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản. Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trong tình hình mới, đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa vai trò của khoa học kỹ thuật. Cụ thể:

+ Xây dựng và vận hành phần mềm quản lý thông tin về tội phạm, trong đó có tội phạm về trộm cắp tài sản. Nội dung của quản lý cần hướng đến các thông tin về tội phạm như đối tượng, vụ việc phạm tội, các thông tin khác phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm. Hệ thống thông tin về tội phạm phải được kết nối với các cơ quan bảo vệ pháp luật nhằm phục vụ quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu về tội phạm cũng như các biện pháp phòng ngừa tội phạm để thông tin cho người dân khi cần thiết. Kịp thời cung cấp cho người dân thông tin về các phương thức, thủ đoạn và đối tượng phạm tội; chủ trương cũng như các biện pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

+ Tăng cường áp dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật vào trong thực tiễn công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Phát huy hiệu quả các phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm. Đặc biệt, thời gian tới tỉnh có thể triển khai việc lắp đặt camera ở các địa điểm công cộng; lắp các thiết bị giám sát đối với tài sản tại các cơ quan; ...v.v.

Thực hiện tốt việc áp dụng khoa học kỹ thuật sẽ có tác dụng rất lớn trong

công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Đồng thời, tiết kiệm được chi phí, thời gian cũng như lực lượng và mang lại hiệu quả cao trong phòng ngừa tội phạm.

3.2.5. Giải pháp ngăn chặn không cho tội phạm tái phạm

Biện pháp này đặt ra như là một yêu cầu về chất lượng và hiệu quả cao đối với hoạt động phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Thực tế, nếu tội phạm xảy ra được phát hiện ngay thì đối tượng sẽ không tiếp tục thực hiện các lần tiếp theo, tức là ngăn chặn được sự phạm tội nhiều lần. Vì thế, nếu quá trình phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án phát huy hiệu quả tốt đa thì sẽ ngăn chặn được hiện tượng tái phạm.

Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát cho thấy, trên địa bàn tỉnh đối với tội trộm cắp tài sản tỉ lệ tái phạm thường trên 55% trong tổng số bị cáo đã xét xử. Như vậy, có thể thấy tỉ lệ tái phạm đối với tội trộm cắp tài sản là rất cao. Do đó, để ngăn chặn và hạn chế việc phạm tội nhiều lần và việc tái phạm là việc làm hết sức cần thiết, cấp bách, cần phải triển khai nhiều biện pháp. Cụ thể:

- Tổ chức tốt công tác cải tạo người phạm tội. Công tác cải tạo người phạm tội trộm cắp nếu triển khai tốt, có hiệu quả sẽ ngăn chặn được tình trạng tái phạm. Trong quá trình cải tạo, người phạm tội cần được giáo dục và cảm hóa về mọi mặt (nhân cách, đạo đức, thế giới quan, ý thức pháp luật, ý thức về các quyền, nghĩa vụ của công dân, ...). Phải làm cho mỗi cá nhân sau khi kết thúc quá trình thi hành án thay đổi được nhận thức về hành vi, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền tự do, tài sản, .. của người khác.

Đồng thời, quá trình thi hành án cũng cần có các chương trình hướng nghiệp, đào tạo nghề cơ bản cho họ. Mỗi cá nhân phạm tội sau khi chấp hành xong bản án phải có những kỹ năng nghề cơ bản, đủ để họ dùng sức lao động của mình có công ăn việc làm, ổn định của sống.

- Xây dựng tốt các chủ trương và tiến hành quá trình tái hòa nhập cộng đồng một cách hiệu quả. Phải thực sự làm cho những người sau khi chấp hành bản án hòa nhập được cộng đồng, không gặp những rào cản, sự kỳ thị của xã hội; tạo điều kiện về việc làm cho họ, không để họ bị dụ dỗ, lôi kéo bởi các đối tượng khác quay trở lại thực hiện các hành vi phạm tội.

Đồng thời, các cơ quan, ban ngành địa phương phải làm tốt công tác quản lý đối với những người sau khi chấp hành xong bản án. Các cơ quan chức năng phải làm tốt công tác quản lý nghiệp vụ, quản lý con người; kịp thời phát hiện những chuyển biến trong nhận thức, hành động của họ để ngăn chặn họ không tái phạm. Ngoài ra, phải thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng một cách tốt nhất.

Kết luận chương 3

Chương 3 của luận văn, tác giả đã nghiên cứu, phân tích các tài liệu, thông tin phản ánh về tình hình tội phạm và các thông tin khác có liên quan đến tội phạm trộm cắp tài sản để làm luận cứ cho dự báo tình hình tội phạm thời gian tới. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những dự báo khoa học về xu hướng vận động của tội phạm trộm cắp tài sản thời gian tới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm: dự báo diễn biến về mức độ, diễn biến về cơ cấu, dự báo về khả năng phòng ngừa của các cơ quan chức năng, ...

Từ những dự báo khoa học trên, tác giả chủ động đề xuất một số giải pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thời gian tới. Bao gồm: các giải pháp về kinh tế - xã hội, giải pháp về chính sách – xã hội, giải pháp về văn hóa giáo dục, giải pháp đối với cơ quan bảo vệ pháp luật và giải pháp ngăn chặn không cho tội phạm tái phạm. Với mỗi giải pháp, tác giả đề xuất những nội dung giải quyết cụ thể nhằm hướng đến mục đích cuối cùng khi nghiên cứu về tội phạm – phòng ngừa tội phạm.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, tỉnh Tuyên Quang đang đẩy mạnh phát triển mọi mặt của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội; đời sống của nhân dân từng bước được nâng. Công tác đảm bảo ANTT, đấu tranh với các loại tội phạm trên địa bàn tỉnh thời gian qua luôn được các cấp quan tâm chỉ đạo. Tuy nhiên, tình hình tội phạm trong thời gian qua vẫn có những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường. Đặc biệt, tội phạm trộm cắp tài sản vẫn đang chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu tình hình tội phạm. Tội phạm trộm cắp có xu hướng tăng, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, táo tợn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân; gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình ANTT tại địa bàn.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả đưa ra bức tranh toàn cảnh về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh; phân tích thực trạng, diễn biến, cơ cấu và tính chất, phương thức thủ đoạn hoạt động, tuyến địa bàn trọng điểm, phức tạp, một số đặc điểm nhân thân người phạm tội của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian qua. Tác giả làm rõ những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn thực trạng tội phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đối với tội trộm cắp tài sản.

Đồng thời, tác giả cũng nêu và phân tích hệ thống các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Hệ thống các yếu tố đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện trong các lĩnh vực như kinh tế - xã hội; tổ chức xã hội; văn hóa, giáo dục; hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật; hệ thống các chính sách, pháp luật; những nguyên nhân, điều kiện chủ quan từ phía người phạm tội.

Qua đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công

tác đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản với mong muốn được góp phần vào việc ngăn chặn, loại trừ tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội, góp phần giữ vững tình hình trật tự xã hội, tạo một môi trường sống trong lành cho nhân dân, xây dựng một xã hội văn minh không có tệ nạn xã hội và tội phạm trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (199), *Kế hoạch số 01/BD138/CP, ngày 10/12 năm 199 triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP, ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.*
2. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49/NQ - TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020
3. Bộ Chính trị (2010), Chỉ thị số 48/CT- TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới.
4. Bộ Công an (1999), Kế hoạch số 358/KH-BCA ngày 12/4/1999 thực hiện Nghị quyết 09/CP và chương trình quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ.
5. Báo cáo tổng kết năm của Công an tỉnh Tuyên Quang các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015
6. Quốc hội, *Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi , bổ sung năm 2009* của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
7. Quốc hội, *Bộ luật Tố tụng hình sự* của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
8. Bình luận khoa học Bộ luật hình sự, Học viện An ninh nhân dân, Nxb Công an nhân dân, năm 2010
9. Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb Chính trị, Hà Nội.

10. Lê Văn Định (2014), *Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng chống*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội
11. Hoàng Văn Hùng (2007), *Tội trộm cắp tài sản và đấu tranh phòng chống tội phạm này ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường đại học luật Hà Nội, Hà Nội.
12. Nguyễn Gia Hoàn (2000), “*Đấu tranh phòng ngừa và chống tội trộm cắp tài sản trong quân đội*”, Luận văn thạc sĩ, Đại học Luật Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Thu Huyền (2007), “*Đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*”, Luận văn thạc sĩ, Đại học Luật Hà Nội;
14. Vì Thị Hiền (2014), “*Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên*” Hà Nội,;
15. Nguyễn Thị Hiền (2014), “*Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*”, Hà Nội;
16. Phạm Văn Tình (2007), “*Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ tội phạm học*”, Tạp chí nhà nước và pháp luật, số 6/2007
17. Giáo trình - *Luật hình sự Việt Nam, phần chung*, Học viện An ninh nhân dân, Nxb Công an nhân dân , Hà Nội, năm 2011
18. Giáo trình - *Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm cụ thể*, Học viện An ninh nhân dân, Nxb Công an nhân dân , Hà Nội, năm 2011
19. Trần Thành Long (2008), *Đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản tại thành phố Cần Thơ*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh
20. Nguyễn Trường Lâm (2012), “*Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai*”, Hà Nội

21. Đặng Thị Phương Linh, *“Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An”* ;
22. Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam, tài liệu dùng cho hệ sau đại học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2013
23. Giáo trình *“Tội phạm học Việt Nam – một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* của Viện Nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân, năm 2000.
24. Giáo trình *“Tội phạm học”*, của trường Đại học luật Hà Nội các năm 2010, 2011, 2012, 2015, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
25. Nguyễn Xuân Minh (2011), *“Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”*, Luận văn thạc sỹ, đại học Luật Hà Nội,;
26. Lê Phong (2015), *Tội trộm cắp tài sản mà người bị hại là người nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Học viện Khoa học xã hội
27. Đinh Thị Lan Phương (2007), *“Đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”*, Luận văn thạc sỹ, Đại học Luật Hà Nội;
28. Trần Đại Quang, Nguyễn Xuân Yêm (2012), *“Tội phạm học Việt Nam”*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội
29. Đỗ Ngọc Quang (2000), giáo trình *“Tội phạm học”*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội
30. Võ Khánh Vinh (2011), Giáo trình *“Tội phạm học”*, Đại học Huế, Trung tâm giáo dục từ xa, Nxb Giáo dục, Hà Nội
31. Phạm Văn Tình (2007), *“Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam”*, Nxb Tư pháp, Hà Nội
32. Phạm Văn Tình, *“Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm”* Tạp chí nhà nước và pháp luật số 4/2009.
33. Nguyễn Trung Thành (2000), *“Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm có*

- tổ chức ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí nhà nước và pháp luật, số 6/2000
34. Phạm Văn Tinh, *Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta*, Tạp chí nhà nước và pháp luật số 12/2007
35. Thống kê số liệu tình hình tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
36. Thống kê số liệu tình hình tội phạm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
37. Phạm Văn Tinh (2013), *“Tập bài giảng Tội phạm học Việt Nam - một số chuyên đề đại cương cơ bản”*
- 38.; Đinh Anh Tuấn (2009), *“Hoạt động của lực lượng cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội trộm cắp tài sản tại địa bàn công cộng ở thành phố, thị xã”*, Học viện cảnh sát nhân dân
39. Nguyễn Công Thập (2001), *“Đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương”*, Luận văn thạc sỹ, Đại học Luật Hà Nội;
40. Thân Như Thành (2005), *“Đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội”* Luận văn thạc sỹ, Đại học Luật Hà Nội;
41. *“Tội phạm học Việt Nam – một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* của Viện Nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân, năm 2000.
42. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ tội phạm học*”, Tạp chí nhà nước và pháp luật số 06/2007
43. Từ điển Tiếng Việt Việt Nam, Nxb Văn hóa – thông tin, Hà Nội, năm 2004
44. Lê Thanh Vũ (2013), *Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng chống*”, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội

45. Sida Somsamath do TS. Hoàng Văn Hùng hướng dẫn (2012), “*Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Uđômxay nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*”, Luận văn thạc sỹ, Đại học Luật Hà Nội,;
46. Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Trần Văn Độ, Trần Đình Nhã, Nguyễn Ngọc Hòa, Đặng Quang Phương, Ngô Ngọc Thủy, Phạm Văn Tĩnh (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và Tổ tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Nguyễn Xuân Yêm (2001), “*Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*”, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 1.1: Số vụ, số bị can tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015

STT	Năm	Số vụ	Số bị cáo
1	2011	203	274
2	2012	172	261
3	2013	176	222
4	2014	188	234
5	2015	166	198
Tổng		905	1.189

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.2: Tỷ trọng tội trộm cắp tài sản so với mức độ tổng quan của tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015

Năm	Trộm cắp tài sản		Tội phạm chung		Tỷ lệ %	
	Số vụ(1)	Số bị cáo(2)	Số vụ(3)	Số bị cáo(4)	(1)/(3)	(2)/(4)
2011	203	274	749	1.187	27,1	23,1
2012	172	261	824	1.405	20,8	18,6
2013	176	222	931	1257	18,9	17,6
2014	188	234	801	1135	23,5	20,6
2015	166	198	882	1208	18,8	16,4
Tổng	905	1.189	4.187	6.192		

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.3: Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 được tính toán trên cơ sở dân số

Thành phố/huyện	Dân số (người)	Tổng số bị cáo	Dân số/ bị cáo	Số thứ tự
Thành phố TQ	219.000	261	839	3
Na Hang	71.000	38	1.868	6
Hàm Yên	134.000	123	1.763	5
Chiêm Hóa	144.000	76	1.894	7
Lâm Bình	29.000	24	1.208	4
Yên Sơn	137.000	178	770	1
Sơn Dương	161.000	204	789	2
Tổng	895.000	1.189		

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.4 : Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản theo địa giới hành chính

Thành phố/huyện	Năm					Tổng	Số thứ tự
	2011	2012	2013	2014	2015		
Thành phố TQ	61	49	48	58	45	261	1
Na Hang	10	6	6	6	10	38	6
Hàm Yên	23	32	23	33	13	123	4
Chiêm Hóa	18	12	17	14	15	76	5
Lâm Bình	3	5	8	8	0	24	7
Yên Sơn	39	32	35	34	38	178	3
Sơn Dương	49	36	39	36	41	204	2
Tổng	203	172	176	188	166		

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.5 : Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo hình phạt đã áp dụng

STT	Hình phạt	Tổng số bị cáo	Tỉ lệ (%)
1	Án treo	285	24
2	Dưới 3 năm	436	37
3	Từ 3 năm đến dưới 7 năm	401	34
4	Từ 7 năm đến dưới 15 năm	51	4
5	Từ 15 năm đến 20 năm	17	01
6	Chung thân	0	0
7	Phạt tiền	871	

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.6: Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo địa điểm gây án

Năm	Số vụ	Địa điểm gây án		
		Trong nhà	Cơ quan, xí nghiệp	Nơi khác
2011	203	87	44	72
2012	172	88	58	26
2013	176	121	35	20
2014	188	98	58	32
2015	166	115	28	42
Tổng	905	509	223	173
Tỉ lệ (%)	100	56,2	24,6	19,1

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.7: Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo thời gian phạm tội

STT	Thời gian phạm tội	Số vụ trộm cắp tài sản	Tỉ lệ (%)
1	Từ 0h đến 6 giờ	97	48,5
2	Từ 7h đến 12 giờ	26	13
3	Từ 13h đến 18 giờ	31	15,5
4	Từ 19h đến 24 giờ	52	26
Tổng		200	100

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.8: Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo độ tuổi người phạm tội

STT	Tuổi của bị cáo	Tổng số bị cáo	Tỉ lệ (%)
1	Dưới 18 tuổi	124	10,4
2	Từ 18 đến 30 tuổi	720	60,6
3	Từ 31 đến 45 tuổi	339	28,5
4	Trên 45	6	0,5
Tổng		1189	100

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.9: Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo trình độ học vấn

STT	Trình độ học vấn	Tổng số bị cáo	Tỉ lệ (%)
1	Không biết chữ	32	2,7
2	Từ lớp 1 đến lớp 5	64	5,4
3	Từ lớp 6 đến lớp 9	560	47,1
4	Từ lớp 10 đến lớp 12	474	39,9
5	Trung cấp, đại học	59	5
Tổng		1189	100

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.10: Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo nghề nghiệp người phạm tội

STT	Nghề nghiệp	Tổng số bị cáo	Tỉ lệ (%)
1	Không nghề	739	62,2
2	Công nhân	292	24,6
3	Học sinh, sinh viên	130	10,8
4	Cán bộ, công chức	8	0,7
5	Hành nghề tự do (buôn bán, sửa chữa, ..)	20	1,7
Tổng		1189	100

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.11 : Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo giới tính

STT	Giới tính	Số bị cáo	Tỉ lệ (%)
1	Nam	1.154	97,1
2	Nữ	35	2,9
Tổng		1.189	100

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.12: Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 theo loại tài sản

STT	Loại tài sản	Tổng số vụ	Tỉ lệ (%)
1	Gia súc, gia cầm	134	14,8
2	Tiền, vàng, bạc	116	12,8
3	Đồ vật gia đình, công ty, cơ quan nhà nước	206	22,8
4	Xe máy, xe đạp, oto (phụ tùng oto)	340	37,6
5	Tài sản khác	109	12
Tổng		905	100

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.13: Diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015

Năm	Số vụ	Tỉ lệ (%)	Số bị cáo	Tỉ lệ (%)
2011 (<i>năm gốc</i>)	203	100	274	100
2012	172	85	261	95
2013	176	87	222	81
2014	188	93	234	85
2015	166	82	198	72

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.14: Diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 so sánh theo từng năm

Năm	Số vụ	Tỉ lệ tăng / giảm (%)	Số bị cáo	Tỉ lệ (%)
2011	203	100	274	100
2012	172	Giảm 15	261	Giảm 5
2013	176	Tăng 2	222	Giảm 15
2014	188	Tăng 7	234	Tăng 5
2015	166	Giảm 12	198	Giảm 15

(Nguồn: Theo Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Bảng 1.15: Tỷ lệ phá án tội trộm cắp tài sản của các cơ quan chức năng giai đoạn 2011 - 2015

STT	Năm	Số vụ xét xử (1)	Số vụ khởi tố (2)	Số vụ tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm (3)	Tỷ lệ (%) 1/2	Tỷ lệ (%) 1/3
1	2011	203	237	333	85,6	61
2	2012	172	189	226	91	76
3	2013	176	189	228	93	77
4	2014	188	238	254	78,9	74
5	2015	166	181	224	91,7	74
Tổng		905	1.034	1.265	87,5	71,5

(Nguồn: (1) Tòa án nhân dân; (2) Viện kiểm sát nhân dân; (3) Văn phòng Công an tỉnh Tuyên Quang)